

Số: 68 /KH- THKS

Kè Sắt, ngày 04 tháng 10 năm 2024

## **KẾ HOẠCH** **Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025**

*Thực hiện Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 - 2025; Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Công văn số 1755/SGDĐT-GDTH ngày 21/8/2024 của Sở GDĐT Hải Dương; Công văn số 148/PGDĐT-TH ngày 30/8/2024 của phòng giáo Bình Giang về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 - 2025.*

*Căn cứ nghị quyết đại hội Đảng bộ thị trấn Kè Sắt nhiệm kỳ 2020-2025, nghị quyết đại hội chi bộ lần thứ hai; Nghị quyết hội đồng trường; Nghị quyết hội nghị cán bộ viên chức năm học 2024-2025, tình hình thực tế địa phương, nhà trường.*

Phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế trong năm học 2023 – 2024. Trường Tiểu học Kè Sắt xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 như sau:

### **A. Mục Đích yêu cầu:**

Giúp ban giám hiệu, các tổ chức trong nhà trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên chủ động lập kế hoạch triển khai, thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đạt hiệu quả cao;

Các tổ chức, cá nhân nhà trường có căn cứ xây dựng kế hoạch, tạo sự thống nhất trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học một cách cụ thể sát thực tế và có tính khả thi cao;

Xây dựng đội ngũ đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ nhau, chủ động, tích cực, tự giác, sáng tạo trong công tác, không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2024-2025.

### **B. Khái quát đặc điểm tình hình nhà trường:**

Trường Tiểu học Kè Sắt huyện Bình Giang tỉnh Hải Dương được thành lập tháng 8 năm 2020 với diện tích hiện nay là 15000 m<sup>2</sup>, trường đặt ở 2 điểm trường. Nhân dân thị trấn và học sinh nhà Trường chủ yếu là người Thiên chúa giáo. Từ khi thành lập trường luôn được UBND huyện xét công nhận danh hiệu Tập thể Lao tiên tiến, chất lượng giáo dục của nhà trường luôn được giữ vững, khảo sát đầu vào lớp 6 luôn đứng vị trí thứ nhất trong toàn huyện, là địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh khi học tập tại trường.

## **I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024**

### **1. Công tác phát triển giáo dục**

**1.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

- Tổng số CB, GV, NV: 69 người (QL: 3; GV: 60; NV: 4 BV: 2)
- + Giáo viên trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn: 60 đạt 100%
- + Xếp loại viên chức: Xếp loại HTXS nhiệm vụ 9/64 đạt 14%; HTT nhiệm vụ 55/64 đạt 86%;
- + Chuẩn hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: Xếp loại tốt: 3 người
- + Chuẩn giáo viên: Xếp loại tốt: 18/60 đạt 30%; Xếp loại khá 42/60 đạt 70%; không có giáo viên xếp loại đạt và chưa đạt

**1.2. Học sinh:**

Năm học 2023 – 2024 nhà trường có tổng số 1574 em học sinh ( trong đó có 5 học sinh khuyết tật học hòa nhập ) được biên chế trong 47 lớp.

**2. Chất lượng dạy và học**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp									
			Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
<b>I</b>	<b>Tổng số học sinh</b>	1574	306		257		353		353		305	
<b>II</b>	<b>Số học sinh học 2 buổi/ngày</b>	1574	306	100.0	257	100.0	353	100.0	353	100.0	305	100.0
<b>III</b>	<b>Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất</b>	1574	306	100.0	257	100.0	353	100.0	353	100.0	305	100.0
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1148	238	77.8	195	75.9	261	73.9	252	71.4	202	66.2
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	419	63	20.6	62	24.1	92	26.1	100	28.3	102	33.4
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	7	5	1.6		0.0		0.0	1	0.3	1	0.3
<b>IV</b>	<b>Số học sinh chia theo kết quả học tập</b>	1574	306	100.0	257	100.0	353	100.0	353	100.0	305	100.0
	Hoàn thành xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	560	148	48.4	135	52.5	152	43.1	125	35.4		0.0
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	551	89	29.1	58	22.6	84	23.8	106	30.0	214	70.2
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	454	64	20.9	63	24.5	116	32.9	121	34.3	90	29.5
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	9	5	1.6	1	0.4	1	0.3	1	0.3	1	0.3
<b>V</b>	<b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>	1574	306	100.0	257	100.0	353	100.0	353	100.0	305	100.0
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1564	301	98.4	256	99.6	352	99.7	352	99.7	303	99.3
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	10	5	1.6	1	0.4	1	0.3	1	0.3	2	0.7
3	Khen thưởng	1092	254	83.0	209	81.3	268	75.9	226	64.0	135	44.3
	HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	992	227	74.2	193	75.1	237	67.1	218	61.8	117	38.4
	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	100	27	8.8	16	6.2	31	8.8	8	2.3	18	5.9

### **3. Thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành.**

- 100% cán bộ, viên chức có đạo đức tư cách, phẩm chất tốt; không có cán bộ, viên chức nào suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp.
- 100% giáo viên có sáng tạo, sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp trong dạy học và giáo dục học sinh.

Công tác thi đua, khen thưởng luôn được nhà trường chú trọng. Trong năm học đã thực hiện đầy đủ và thường xuyên công tác thi đua, khen thưởng. Công tác này luôn được nhà trường gắn với các cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Hai không”, cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Trong năm học đã tổ chức 4 đợt thi đua trong hội đồng sư phạm và trong học sinh với nhiều nội dung phong phú. Cuối mỗi đợt thi đua đều có sơ kết, đánh giá, khen thưởng.

### **4. Kết quả thực hiện chương trình giáo dục**

- Xây dựng và chỉ đạo nghiêm túc kế hoạch giáo dục trong nhà trường
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tích hợp các nội dung giáo dục (bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả quyền và bổn phận của trẻ em, bình đẳng giới, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống HIV/AIDS...) vào các môn học và hoạt động giáo dục. Việc tích hợp cần đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả không gây áp lực học tập đối với học sinh và giảng dạy đối với giáo viên;
  - Chỉ đạo tốt việc dạy học tích hợp liên môn, dạy học xuyên môn...
  - Thực hiện tốt việc dạy học phù hợp với đối tượng học sinh trên cơ sở bảo đảm chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình; đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.
  - Tập trung nâng cao tác dụng, hiệu quả việc tổ chức các chuyên đề dạy học nhằm phát huy tính tích cực trong lĩnh vực kiến thức và rèn luyện kỹ năng của học sinh;
  - Chỉ đạo và tổ chức ký cam kết không tổ chức về dạy thêm học thêm đến toàn bộ giáo viên.
  - Tổ chức tập huấn, thảo luận về đánh giá học sinh theo thông tư 22 đối với lớp 5 và thông tư 27 đối với khối 1;2;3;4.
  - Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả dạy học lớp 1;2;3;4 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, tiếp cận phương pháp dạy học theo chương trình 2018 đối với khối lớp 5;

### **5. Kết quả thi đua năm học 2023 – 2024**

- Nhà trường luôn đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện các hoạt động trong nhà trường; chấn chỉnh nề nếp, kỷ cương, thực hiện tốt việc cải cách hành chính; đổi mới công tác Thi đua, Khen thưởng;

1	Thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh	1. Cấp trường: 5 giải Nhất, 10 giải Nhì, 15 giải Ba, 25 giải khuyến khích từ 4 tổ. 2. Cấp huyện: 1 GV lớp 3 xếp thứ Nhất, 1 GV lớp 3 đạt GVG huyện; 1 GV lớp 5 xếp thứ Hai. Đồng đội xếp thứ 2 toàn huyện. 3. Cấp tỉnh: 1 GVG lớp 3 đạt tiết dạy Xuất sắc được Sở GD tặng khen.
2	Sáng kiến cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh...	1. Cấp trường: Tốt: 5 sáng kiến; Khá: 60 sáng kiến. 2. Cấp huyện: 5 sáng kiến 3. Cấp tỉnh: 1 sáng kiến
3	Kết quả các hội thi và giao lưu các cấp	Tổng các giải trong các hội thi và giao lưu 122 giải trong đó có nhiều giải vàng, giải bạc, giải nhất, giải nhì ..
4	Học sinh được hiệu trưởng tặng khen	1088 em

### \* Kết quả các hội thi giao lưu, các hoạt động thi đua

\* Kết quả thi đua của trường năm học 2023-2024

Trường đề nghị cấp trên xét và công nhận:

- Trường đạt danh hiệu: Tập thể LĐTT
- Công đoàn đạt danh hiệu: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Chi đoàn đạt danh hiệu: Vững mạnh;
- Liên đội đạt danh hiệu: Liên đội Vững mạnh xuất sắc;
- 47/47 lớp đạt danh hiệu: 37 lớp xuất sắc; 10 lớp Tiên tiến;
- Cá nhân: Đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở: 5 đ/c; CBQL 2 đ/c; GV 3 đ/c
- Cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cấp Tỉnh: CBQL 1 đ/c
- Tập thể: UBND huyện tặng khen
- Cá nhân: UBND huyện tặng khen: 5 đ/c
- Có 56 CBGV danh hiệu LĐTT;

Kết quả các hội thi do phòng Giáo dục tổ chức nhà trường luôn xếp vị trí đầu trong toàn huyện.

### 6. Những hạn chế và nguyên nhân

#### \* Những hạn chế

- + Điều kiện cơ sở vật chất nhà trường còn hạn chế, nhà trường chưa tổ chức ăn bán trú cho học sinh;
- + Công tác xây dựng trường chuẩn chưa đảm bảo theo đúng tiến độ
- + Một số giáo viên, nhân viên chưa tự giác, tích cực bồi dưỡng kiến thức về Tin học, Ngoại ngữ, ứng dụng Công nghệ thông tin;
- + Một số giáo viên, nhân viên thiếu chủ động, sáng tạo trong công việc; chưa sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp trong dạy học và giáo dục học sinh; chưa đầu tư xứng đáng vào việc nghiên cứu, viết, áp dụng và báo cáo cải tiến đổi mới phương pháp giảng dạy;

+ Một số giáo viên, nhân viên còn sai sót trong việc soạn thảo văn bản cả về nội dung lẫn hình thức; chưa thật cẩn thận, chu đáo khi tham mưu cũng như thực thi nhiệm vụ. Có giáo viên, nhân viên chưa tích cực, chủ động trong việc thực hiện các phong trào thi đua do Đoàn, Đội và Thư viện-Thiết bị phát động.

- Một số học sinh còn thụ động trong học tập nên chưa mạnh dạn, tự tin;

**\* Nguyên nhân của hạn chế**

+ Công tác tham mưu với địa phương hiệu quả chưa cao;

+ Việc bồi dưỡng và tự bồi dưỡng của các giáo viên kết quả chưa cao, còn mang tính hình thức;

+ Việc ứng dụng CNTT vào dạy học còn hạn chế dẫn đến hiệu quả của việc đổi mới PPDH chưa cao. Một số CBGV có chuyên môn nghiệp vụ còn chưa tương xứng với bằng cấp;

+ Cha mẹ học sinh: Một số gia đình chưa thực sự quan tâm đến con em.

## II. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 – 2025

### 1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường năm học 2024– 2025

#### 1.1. Cán bộ quản lý

Tổng số	Trình độ đào tạo			Trình độ chính trị		
	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp
3	2	1	0	0	3	0

#### 1.2. Giáo viên

Tổng số	Trình độ đào tạo				Loại hình						Biên chế	Hợp đồng	Thỉnh giảng
	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Văn hóa	ÂN	MT	TD	NN	Tin học			
61	1	60	0	0	49	2	2	3	5	0	61	0	0

#### 1.3. Nhân viên

Tổng số	Trình độ đào tạo				Loại hình			Biên chế	Hợp đồng
	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	KT-VT	TQ-YT	TV-TB		
4	0	2	2		1	1	2	4	0

So với yêu cầu nhà trường còn thiếu 6 giáo viên trong đó chưa có loại hình giáo viên tin học, nhà trường phân công giáo viên văn hóa, cán bộ văn phòng có bằng chuyên môn tin học và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đảm nhiệm môn Tin học.

### 2. Quy mô số lớp, học sinh:

Năm học 2024 – 2025 nhà trường có tổng số 1554 em học sinh ( trong đó có 10 học sinh khuyết tật học hòa nhập ) được biên chế trong 46 lớp, cụ thể như sau:

Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng		Số HSKT	Ghi chú
Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp		
285	9	303	9	256	8	357	10	353	10	1554	46	10	

### 3. Cơ sở vật chất nhà trường:

- Tổng số phòng học: 46 phòng; KCCT 46 phòng
- Phòng dạy ngoại ngữ 2; phòng GDNT 1
- Phòng thư viện: 2
- Các phòng chức năng: Tin học 2; ngoại ngữ 2; GDNT 2.
- Phòng tin học: 1 phòng
- Khu vệ sinh đảm bảo đúng quy cách
- Bàn ghế học sinh: 900 bộ đều đảm bảo đúng quy cách.
- Ti vi : 47 chiếc

Phòng học có đủ bảng, nội quy, quạt mát, điện thấp sáng ... được trang trí đảm bảo cho việc dạy và học

Cơ sở vật chất đảm bảo tốt cho việc dạy học 2 buổi/ngày và đáp ứng nhu cầu học tập của con em địa phương.

### III. Nhận định chung về những thuận lợi và khó khăn năm học mới

#### 1. Thuận lợi

##### \* Đội ngũ giáo viên

- Đội ngũ giáo viên trẻ, trình độ tương đối đồng đều;
- Tập thể sư phạm nhà trường luôn luôn giúp đỡ nhau trong công tác;
- Đa số thầy cô giáo trong nhà trường là những người mẫu mực, có tay nghề tương đối vững vàng, có nhiều thầy cô đạt danh hiệu CSTĐ, giáo viên dạy giỏi các cấp;

##### \* Học sinh

- Đa số học sinh ngoan, lễ phép có ý thức vươn lên trong học tập;
- Học sinh có ý thức học tập tu dưỡng đạo đức tốt lại được cha mẹ quan tâm nên ngay từ đầu năm học các em có đầy đủ SGK, vở ghi, cặp sách và các đồ dùng học tập khác. 100% học sinh có trang phục đẹp, có đầy đủ đồng phục;
- Học sinh có ý thức đạo đức tốt, biết nói lời hay làm việc tốt, thật thà, trung thực, đoàn kết với bạn bè, tự giác trong học tập, đi học chuyên cần, đúng giờ, đi đến nơi về đến chốn...

- 100% các em đều được học 2 buổi/ngày;

##### \* Cơ sở vật chất nhà trường

- Nhà trường có cơ ngơi khá khang trang, cảnh quan xanh, sạch, đẹp, môi trường không khí trong lành;
- Nhà trường đã trang bị tương đối đầy đủ các bộ đồ dùng phục vụ công tác dạy và học có đủ SGK, sách tham khảo ... cho giáo viên và học sinh;
- Môi trường cảnh quan, cơ sở vật chất đảm bảo xanh, sạch, đẹp tạo cho học sinh thêm yêu trường, lớp, ham thích học tập, rèn luyện và tu dưỡng;

- Có phương tiện dạy học hiện đại trong các phòng học đảm bảo thuận tiện cho giáo viên áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

**\* Địa phương**

- Nhà trường thường xuyên nhận được sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương;

- Cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể cũng như toàn thể CMHS và nhân dân luôn quan tâm, chăm lo cho công tác giáo dục;

- Những chủ trương của nhà trường đề ra được đông đảo cha mẹ HS ủng hộ nhiệt tình. Ban đại diện hội cha mẹ học sinh làm việc năng động, làm tốt khâu tuyên truyền vận động;

- Nhân dân địa phương đa số sống bằng nghề tiểu thương và làm việc trong các công ty, cán bộ công nhân viên chức nhà nước do vậy có điều kiện cho con em học tập;

**2. Khó khăn**

**\* Đội ngũ giáo viên**

- Đội ngũ giáo viên còn thiếu so với quy định, nhà trường dạy 2 buổi/ngày và đặt ở 2 điểm trường do vậy có khó khăn không nhỏ khi bố trí chuyên môn;

- Đội ngũ cán bộ giáo viên đông do vậy gặp không ít khó khăn trong việc dự giờ, giúp đỡ nhau trong giảng dạy;

- Việc tiếp cận và ứng dụng CNTT vào giảng dạy đối với một số giáo viên còn chưa cao dẫn đến việc đổi mới PPDH còn diễn ra chậm và chưa đồng đều giữa GV của các khối lớp.

- Công tác tự bồi dưỡng của CBGV đôi khi hiệu quả chưa cao; một số GV có chuyên môn nghiệp vụ chưa tương xứng với bằng cấp;

**\* Học sinh**

- Học sinh ở khu 5 các em phải đi lại qua sông, đi lại xa do vậy ảnh hưởng không nhỏ đến học tập của các em;

- Một số học sinh chưa có khả năng tự học, việc đọc sách báo còn chưa thường xuyên. Đối với HS lớp 5 cuối cấp thì việc tiếp cận với PPDH của THCS còn chậm;

- Một số hộ gia đình chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc học của con cái;

**\* Cơ sở vật chất nhà trường**

- Sau sáp nhập cơ sở vật chất chưa vào 1 điểm trường, việc quy hoạch xây dựng ở khu điểm trường một số hạng mục công trình chưa phù hợp;

- Nhà trường còn thiếu nhà đa năng, chưa có quy hoạch về ao bơi;

- Nguồn kinh phí giao hàng năm hạn hẹp, số lượng CBGV đông nên việc động viên cho cán bộ giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu của GV;

- Kinh phí giao hạn hẹp do vậy việc tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất, bàn ghế học sinh chưa được đồng bộ.

**\* Địa phương**

- Địa phương nằm ở khu vực thị trấn do vậy các em thường xuyên tiếp xúc với một số mặt trái của xã hội;

Các em khu 5 bố mẹ đa số đi làm ăn xa, các em ở nhà với ông, bà, các em đi học xa, phải qua đò... do vậy có ảnh hưởng không nhỏ đến học tập của các em.

### **C. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025**

#### **I. Nhiệm vụ chung**

**Chủ đề năm học:** Trường Tiểu học Kẽ Sắt xác định chủ đề năm học 2024 – 2025 là “Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”, Quyết tâm thực hiện nghiêm túc, hiệu quả 5 nhiệm vụ sau:

1. Chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác tham mưu và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 bảo đảm an toàn trường; thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; thực hiện hiệu quả kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với nhà trường, địa phương..
2. Thực hiện quy hoạch phát triển nhà trường, đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học theo quy định của luật giáo dục 2019.
3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ GV; xây dựng kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ GV, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, thực hiện công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn.
4. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục, đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả, tổ chức tốt các phong trào thi đua.
5. Thực hiện công tác kiểm tra, nội bộ, kiểm tra chuyên đề; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực HS; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học; nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ HS và các cơ quan, tổ chức liên quan tại địa phương trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

#### **II. Nhiệm vụ cụ thể và các giải pháp thực hiện**

##### **1. Thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động và phong trào thi đua.**

- Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, củng cố kết quả các cuộc vận động;
- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo. Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể về từng nội dung để triển khai thực hiện đạt hiệu quả. Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục quan tâm xây dựng và nhân điển hình những tấm gương nhà giáo góp phần nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ giáo viên, để mỗi thầy cô giáo thực sự là tấm gương



sáng cho học sinh noi theo, theo dõi ghi sổ người tốt, việc tốt thường xuyên nhằm tuyên dương những cá nhân điển hình trong giảng dạy và học tập;

## **2. Thực hiện chương trình giáo dục**

Nhà trường chỉ đạo thực hiện Chương trình GDPT 2018, khuyến khích giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

### **2.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học**

- Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương; kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình trong trường học, lập tờ trình báo cáo các cấp thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định; đưa vào sử dụng các công trình bảo đảm an toàn.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

- Tạo cảnh quan nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện;

- Đẩy mạnh phong trào xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp thân thiện và an toàn đồng thời tổ chức các nội dung giáo dục truyền thống qua các trò chơi dân gian, các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh, các hoạt động văn hoá, thể thao, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương;

- Hướng dẫn học sinh có năng lực tự quản, chủ động tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp;

- Tiếp tục đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống vào nhà trường. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, các hoạt động văn hoá, thể thao, giáo dục bơi, trò chơi dân gian, hát dân ca, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá, sinh hoạt tập thể phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương;

- Chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh theo mùa ... trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho HS, NV, GV, CBQL trong trường học, duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho HS, NV, GV, CBQL;

### **2.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục phổ thông**

*2.2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và hoàn thành chương trình năm học*

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, trong đó lưu ý thêm một số nội dung sau:

- Căn cứ Chương trình GDPT 2018, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo các tổ, khối chuyên môn tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục, của khối lớp, tổ chuyên môn qua đó nhà trường tập hợp xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT; kế hoạch thời gian năm học; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn đảm bảo tổng số tiết/năm học; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn;

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng HS, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

### *2.2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông*

- Chỉ đạo thực hiện Chương trình SGK năm học 2024-2025 theo CTGDPT 2018; nhà trường bố trí đủ CSVCh và thiết bị dạy học, bố trí đủ GV đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo quy định. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức dạy học phù hợp, bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh, giáo viên; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Nhà trường bố trí đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định;

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn và nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương;

- Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục theo các văn bản chỉ đạo: “*Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học*);

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo CTGDPT 2018;

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động cho HS sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của HS trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ HS đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của HS và **nguyện vọng của cha mẹ HS**, tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, dạy kỹ năng sống, hoặc sử dụng CSVC (thư viện, sân chơi, bãi tập...) và đội ngũ GV của nhà trường tạo điều kiện để HS vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của HS, cha mẹ HS; đảm bảo đúng quy định về tài chính, công khai, minh bạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **2.3 Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học, Công nghệ theo Chương trình phổ thông cấp tiểu học và giáo dục kỹ năng công dân số.**

- Đối với lớp 1, lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ, Hướng dẫn của Sở GDĐT và phải được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định. Căn cứ vào điều kiện triển khai của nhà trường và nhu cầu của học sinh, của cha mẹ học sinh,

nhà trường chủ động thực hiện dạy học tự chọn ở lớp 1 và lớp 2 và thực hiện lựa chọn tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT.

- *Đối với lớp 3 lớp 4 và lớp 5:* Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh (4 tiết/tuần), môn Tin học, Công nghệ cho 100% HS lớp 3; 4 và 5 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chủ động các phương án cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình thực tế theo hướng dẫn tại Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học và các văn bản liên quan;

- Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học Tiếng Anh để tăng cường thời lượng học Tiếng Anh; dạy học Tiếng Anh qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng tiếng Anh; tăng cường tổ chức cho GV, HS học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu.

- Chủ động, linh hoạt các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục tiếp cận Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

- Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

#### **2.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT**

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 và chỉ đạo của Sở GDĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng kế hoạch, cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của HS theo từng khối lớp đảm bảo theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho HS khi thực hiện.

#### **2.5. Triển khai giáo dục STEM**

- Chỉ đạo chuyên môn trường chủ động phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo yêu cầu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cụ thể: xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tập huấn, triển khai thực hiện đến tất cả các giáo viên.

- Đề nghị cấp trên quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong trường, thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

- Trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện giáo dục STEM bảo đảm chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương. Trong quá trình triển khai thực hiện cần tăng cường sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

## **2.6. Nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức dạy học.**

### *2.6.1. Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học*

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống;

- Nhà trường quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, khuyến khích giáo viên áp dụng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Chỉ đạo giáo viên nghiên cứu, chủ động thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, khai thác hiệu quả học liệu điện tử vào giảng dạy;

- Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở tiểu học linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường. Khuyến khích giáo viên áp dụng nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục một cách phù hợp;

### *2.6.2. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa*

- Nhà trường kết hợp các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cùng với các hoạt động sinh hoạt tập thể, hoạt động ngoại khóa. Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa theo các văn bản chỉ đạo hiện hành của Sở GD&ĐT.

- Tổ chức cho học sinh thực hiện lao động dọn vệ sinh trường và các công trình công cộng trong khuôn viên nhà trường nhằm hình thành ở các em những phẩm chất của người lao động mới: Yêu lao động, quý trọng người lao động, giúp các em có được các kỹ năng lao động phục vụ cho sinh hoạt và chuẩn bị cho học sinh các kỹ năng lao động cần thiết trong tương lai.

- Tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lý học đường cho học sinh, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe và làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương; chỉ đạo giáo viên tăng cường tự học, tự bồi dưỡng kiến thức, năng lực giảng dạy, năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho cán bộ, giáo viên;

### 2.6.3. Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh

Trong các ngày sinh hoạt tập thể như 20/11; 26/3; trung thu ... nhà trường kết hợp cùng đoàn đội tổ chức các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực học sinh về các lĩnh vực như: Liên hoan Tiếng hát dân ca giáo viên và học sinh tiểu học, Giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông; Giao lưu Tiếng Việt của chúng em, Câu lạc bộ tiếng Anh, Tin học, tổ chức đêm hội trăng rằm...trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh;

### 2.6.4. Chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy học buổi 2/ngày, tổ chức bán trú

- Duy trì dạy học 2 buổi/ngày đối với 100% các khối lớp, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học;

- Về kế hoạch giáo dục: Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của của giáo viên trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học;

- Về tổ chức bán trú: Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của cha mẹ học sinh và thực hiện nghiêm các quy định về tổ chức bán trú theo hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên.

Nhà trường tham mưu; tích cực tuyên truyền với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, huy động mọi nguồn lực và theo nhu cầu của phụ huynh để tổ chức bán trú, nhà

trường hợp đồng với gia đình bác Kỳ tổ chức cho học sinh ăn bán trú tại khu trung tâm đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, tổ chức nghỉ trưa cho học sinh một cách hợp lý, có thể tổ chức các hoạt động như: xem phim, tivi, đọc sách, tham gia các trò chơi dân gian,...cùng với nghỉ trưa trong thời gian giữa hai buổi học giúp các em phát triển toàn diện về thể chất và năng lực.

## **2.7. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học**

### **2.7.1 Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**

Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; khuyến khích giáo dục STEM và STEAM trong giáo dục tiểu học nhằm kết hợp các kiến thức Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Nghệ thuật, Toán học vào ứng dụng thực tế cuộc sống; khơi dậy đam mê khoa học, sự sáng tạo cho học sinh.

Tiếp tục áp dụng, vận dụng linh hoạt, phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến, các phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục:

- Áp dụng một cách phù hợp nội dung trang trí lớp học, tổ chức hoạt động nhóm, hoạt động tự quản của học sinh;

- Triển khai dạy học phương pháp Bàn tay nặn bột theo công văn 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GDĐT, chỉ đạo tổ chuyên môn chủ động lựa chọn bài học hoặc nội dung dạy học có thể áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, thuận lợi;

- Thực hiện dạy học Mĩ thuật theo công văn 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016, Công văn 1086/SGDĐT-GDTH ngày 29/8/2016 của Sở GDĐT về việc triển khai dạy học tài liệu Mĩ thuật theo định hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học; khuyến khích giáo viên căn cứ vào chương trình môn học, thiết kế nội dung học tập bằng cách sắp xếp lại từ các bài học riêng lẻ trong SGK thành từng bài học theo chủ đề, dựa trên cốt truyện, trong đó mỗi chủ đề có thể dạy trong 2 đến 3 tiết để tạo điều kiện hoàn thành nhiệm vụ dạy học hiệu quả.

- Nhà trường chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu

số dùng chung của Bộ GDĐT (Địa chỉ website: <https://www.youtube.com/@igiaoduc> ) để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong trường, cụm trường; Tập trung đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo công văn 1315 ngày 16/4/2020 của Bộ GDĐT và công văn 378/SGDĐT-GDTH ngày 21/4/2020 của Sở GDĐT và kế hoạch của PGD.

#### Các chuyên đề thực hiện cấp trường

TT	Tên chuyên đề	Thời gian tổ chức	Người thực hiện
1	Dạy HĐTN lớp 5 theo CT GDPT 2018.	9/2024	Báo cáo LT: Vũ Thị Liên Dạy thực hành: Nguyễn Thị Kim Anh
2	Nâng cao hiệu quả dạy Lịch sử địa phương cho học sinh lớp 5.	12/2024	Báo cáo LT: Vũ Thị Liên Dạy thực hành: Vũ Đức Cảnh
3	Ứng dụng giáo dục Stem trong dạy học môn Toán lớp 4	03/2024	Báo cáo LT: Nhữ Đình Thọ Dạy thực hành: Hoàng Thị Hào
4	Ứng dụng các phần mềm CNTT vào tổ chức trò chơi môn Toán 3 – Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	12/2024	Báo cáo LT: Bùi Thị Đan Dạy thực hành: Đặng Thị My
5	Đổi mới PP dạy Tiếng Anh	11/2024	Báo cáo LT: Hoàng Thúy Chinh Dạy thực hành: Hoàng Thị Yến

#### 2.7.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

- Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

- Áp dụng phần mềm quản lý đánh giá học sinh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.



- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn GV về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT 2018 môn Tin học và Chương trình GDPT 2018 môn Công nghệ.

- Xây dựng ma trận đề khi tổ chức ra đề kiểm tra đánh giá học sinh, đảm bảo các mức độ quy định. Nâng cao chất lượng ra đề kiểm tra định kỳ tập trung đánh giá năng lực của học sinh. Sau mỗi đợt kiểm tra cần tổ chức rút kinh nghiệm để làm cơ sở đánh giá tình hình học tập của HS, điều chỉnh kịp thời việc giảng dạy và đánh giá HS ở từng khối lớp theo kế hoạch đã đăng ký.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

### *2.7.3. Tổ chức, tham gia các hội thi và giao lưu*

- Chỉ đạo giáo viên, học sinh tham gia đầy đủ các cuộc thi do Bộ GDĐT, Sở GDĐT, phòng GDDT tổ chức.

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường theo tinh thần dạy đủ môn và ở các khối lớp theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tổ chức giao lưu cấp trường, cấp huyện: đấu trường toán Vioedu cho học sinh lớp 2, 3, 4; Olympic Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh cho học sinh lớp 5. Tham gia giao lưu Olympic Tiếng Anh và một số mô hình giao lưu các môn học, hoạt động giáo dục khác.

- Tổ chức các cuộc thi khác đối với giáo viên và học sinh theo chỉ đạo của cấp trên.

## **3. Thực hiện quy hoạch nhà trường; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện công bằng trong giáo dục**

### ***3.1. Thực hiện rà soát, quy hoạch trường, lớp đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học***

- Điều tra, duy trì số lượng, quy mô trường lớp, học sinh không quá 35 học sinh/lớp, số học sinh đảm bảo chỉ tiêu giao;

- Rà soát cơ sở vật chất, bố trí các khối lớp bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đảm bảo cơ sở vật chất theo đúng Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó đặc biệt quan tâm đến khối phòng học tập, khối phụ trợ và khu sân chơi, bãi tập, thể dục thể thao cần bố trí dụng cụ, thiết bị vận động phù hợp; bảo đảm các quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông

theo đúng Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

### **3.2. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia**

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

- Tích cực, chủ động tham mưu lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch với giải pháp tích cực để củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, duy trì, giữ vững đơn vị được ban chỉ đạo huyện kiểm tra công nhận lại đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3.

- Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 05/5/2020 của Bộ GDĐT; thành lập Hội đồng tự đánh giá và tổ chức tự đánh giá theo các tiêu chuẩn, lưu hồ sơ hàng năm; đăng ký đánh giá ngoài theo chỉ tiêu và kế hoạch được giao:

+ Rà soát, đối chiếu với các quy định tại Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, xây dựng lộ trình kế hoạch cụ thể về CSVC, đội ngũ GV và chất lượng giáo dục theo quy định của từng tiêu chuẩn đối với trường chuẩn quốc gia để đạt chuẩn đúng tiến độ, tạo nền tảng vững chắc thực hiện thành công Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

### **3.3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn**

#### **3.3.1. Đối với trẻ khuyết tật**

Tăng cường giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật. Tổ chức tập huấn cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hoà nhập đánh giá học sinh khuyết tật; tăng cường kiểm tra việc thực hiện giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật.

- Điều tra, huy động trẻ khuyết tật ra lớp học hòa nhập, xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật của địa phương; Quản lý tốt hồ sơ học sinh khuyết tật, yêu cầu có đủ hồ sơ theo quy định và được theo dõi đánh giá sự tiến bộ, hòa nhập theo đúng các văn bản hướng dẫn.

- Thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ LĐTB&XH quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật). Bảo

đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho HS khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của HS khuyết tật;

- Tuyên truyền để phụ huynh hiểu đúng về trẻ khuyết tật, từ đó có trách nhiệm phối hợp làm hồ sơ HSKT, cùng nhà trường giáo dục HS hiệu quả.

### *3.3.2. Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, lang thang cơ nhỡ*

Thực hiện theo Thông tư 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ GDĐT quy định về giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Đánh giá học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu theo quy định tại Thông tư 39/2009/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

## **4. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đảm bảo chất lượng giáo dục**

### ***4.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học***

#### *4.1.1. Thực hiện rà soát, tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học*

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng bảo đảm thực chất, gắn với thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo gắn bó với nghề; tiếp tục rà soát chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo Luật Giáo dục năm 2019; rà soát công tác quản lý biên chế, tuyển dụng giáo viên theo chuẩn về trình độ đào tạo; bảo đảm số lượng, cơ cấu và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực tiễn;

- Rà soát, tổng hợp và xây dựng kế hoạch theo lộ trình để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiểu học đạt chuẩn trình độ theo quy định tại Thông tư 24 ngày 25/8/2020 của Bộ GDĐT về việc Quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo; Nghị định 71 ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; tham mưu UBND huyện tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên, nhất là các môn Tin học, Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018.

- Tổ chức tốt việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện CTGDPT 2018 gắn với thực tiễn của nhà trường.

- Thực hiện các giải pháp về đội ngũ giáo viên môn Tin học và Công nghệ dạy tiểu học: rà soát số lượng giáo viên hiện có, xác định số lượng giáo viên cần để thực hiện việc giảng dạy Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Tiếng Anh, Tin học; xác định lộ trình cụ thể để bố trí đủ giáo viên (tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, hợp đồng thỉnh giảng);

- Tích cực tham mưu chính quyền địa phương có cơ chế, chính sách đặc thù để quan tâm, chăm lo đội ngũ giáo viên tương xứng với vai trò và tầm quan trọng của giáo viên trong sự nghiệp giáo dục.

*4.1.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018*

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn cho giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm học 2023-2024. Thực hiện tốt quy định của Bộ GDĐT về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường;

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 4 sẽ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm học 2023-2024. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới;

- Lập danh sách dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 5 năm học 2024-2025 báo cáo Phòng GDĐT tổng hợp báo cáo Sở GDĐT để có kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng.

## **4.2. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học**

### *4.2.1. Đảm bảo các điều kiện về CSVC, thiết bị dạy học*

- Triển khai hiệu quả Đề án đảm bảo CSVC cho chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025. Thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục để dự đoán quy mô số lớp những năm học tiếp theo;

- Tăng cường kiểm tra CSVC, làm tốt công tác tham mưu đầu tư xây dựng dựng nhà đa năng, bể bơi, thiết bị vận động sân trường, các công trình phụ trợ để nâng cao hiệu quả công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia;

- Tăng cường mua sắm bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định; thực hiện rà soát nhu cầu để đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025 (*Công văn số 4470/BGDĐT-CSVCSVC ngày 28/9/2018; Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 của Bộ GDĐT, Thông tư số 37/2021/TTBGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học*).

- Xây dựng thư viện đạt mức 1, ứng dụng CNTT trong hoạt động thư viện, thư viện số, sử dụng hiệu quả TBDH hiện đại, phần mềm hỗ trợ dạy học. Triển khai hiệu quả

các văn bản hướng dẫn của Bộ, sở GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện, xây dựng và phát triển văn hóa đọc góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS; xây dựng và phát triển tủ sách dùng chung để lưu trữ sách giáo khoa sử dụng lâu dài.

#### *4.2.2. Phát triển kho học liệu bài giảng minh họa, học liệu điện tử*

- Chỉ đạo các tổ xây dựng, phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử trên cơ sở lựa chọn GV giỏi các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng, giúp các GV tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông. Những video bài giảng có chất lượng sẽ được tham gia đánh giá, gửi xét giải cấp huyện...

### **4.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo**

#### *4.4.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.*

- Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”

- Tiếp tục thực hiện một số nội dung chuyển đổi số (Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Kho học liệu số) trên phần mềm Google Drive, Zalo...

- Tăng cường đầu tư CSVC, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ GV đáp ứng học tập, bồi dưỡng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp; đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học bắt buộc cho 100% HS;

- Thực hiện quản lý hồ sơ điện tử trong các hoạt động giáo dục của nhà trường;

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục Đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, GV, HS. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

#### *4.4.2. Triển khai Học bạ số*

Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo. Phấn đấu 100% học bạ số được ký phát hành đúng quy định.

Thực hiện ký duyệt học bạ số tích hợp với CSDL ngành GDĐT.

### **4.5. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục**

- Tham mưu UBND thị trấn đầu tư xây dựng CSVC đảm bảo đáp ứng thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp

pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT;

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như CBQL, GV, NV, HS, cha mẹ HS, cộng đồng xã hội,... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

- Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; đảm bảo được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; được chủ động liên kết với các cơ sở giáo dục để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương, đúng quy định của pháp luật; được tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

### **5. Phát động phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông**

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý và giáo viên theo quy định.

- Cụ thể hoá các tiêu chí thi đua của nhà trường thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

- Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

- Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học trong nhà trường đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020 -2025

- Triển khai các hoạt động cụ thể bám sát mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Phối hợp các ban ngành đoàn thể địa phương tích cực tổ chức các hoạt động của phong trào nhằm thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện hiệu quả các phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm”. Chính trang sắp xếp khuôn viên trường học gắn với kỷ cương hành chính, văn hóa công sở.

- Đổi mới công tác quản lý có hiệu quả thiết thực, khai thác triệt để các phương tiện hiện đại và khoa học tiên tiến vào công tác quản lý đặc biệt hệ thống trang Web của nhà trường;

- Tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học của CBGV, Sử dụng các phần mềm quản lý thư viện, quản lý điểm, phần mềm phổ cập, thực hiện hồ sơ điện tử để đáp ứng nhu cầu quản lý chung của ngành;

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học, chỉ đạo giáo viên áp dụng các phần mềm vào dạy học.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục. Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội;

- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng, tuyên truyền về chương trình sách giáo khoa mới; mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thận trọng khi sử dụng mạng xã hội và việc kiểm chứng thông tin;

Tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng CB, GV, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục. Phấn đấu có 2 tin bài được đăng trên các tạp chí giáo dục.

## **6. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên**

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 14/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học.

- Giao quyền tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cho giáo viên. trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ tổ chuyên môn, Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo Phòng GD&ĐT tạo điều kiện cho giáo viên được linh hoạt áp dụng các hình thức tổ chức giáo dục, các phương pháp dạy học tiên tiến.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của từng trường.

- Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường; tập trung chỉ đạo thực hiện việc chuyển

đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó không được lạm dụng vị trí công tác của mình để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo dưới bất kỳ hình thức nào. Đặc biệt chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không để xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của Việt Nam khi đưa vào sử dụng trong dạy học.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung: việc dạy thêm, học thêm, quản lý và sử dụng sách tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh. Thực hiện công tác kiểm tra chuyên môn và theo dõi các hoạt động chuyên môn, đặc biệt quan tâm kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá học sinh

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với Ủy ban nhân dân thị trấn có chính sách huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của nhà trường; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, thầy giáo, cô giáo, các em học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Thực hiện Quy chế công khai theo đúng quy định.

### **7. Công tác xây dựng thư viện**

- Triển khai hiệu quả Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022, Công văn số 430/BGDĐTGDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, phẩm chất và tăng cường ngôn ngữ tiếng Việt cho HS tiểu học; Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học.

- Nhà trường chỉ đạo kiểm tra, rà soát về cơ sở vật chất, số đầu sách ... đảm bảo thư viện đạt mức 1;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện, thiết bị trường học;

- Triển khai xây dựng mô hình thư viện xanh, thư viện thân thiện trong trường học đạt hiệu quả;

- Thực hiện tốt mô hình “Thư viện xanh”, “Thư viện thân thiện”, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức hoạt động thư viện phù hợp thực tế. Phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của thư viện để xây dựng tốt phong trào đọc sách trong mỗi lớp học tạo điều kiện tốt nhất để CBGVNV và HS được đọc sách, nghiên cứu tài liệu thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ( hoạt động của mô hình Thư viện xanh”, “ Thư viện thân thiện” là một trong các tiêu chí đánh giá thi đua của cán bộ phụ trách thư viện và của giáo viên chủ nhiệm.



- Chỉ đạo việc làm và sử dụng đồ dùng hiệu quả, thi làm đồ dùng cấp trường.

### **8. Xây dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện**

Nhà trường xây dựng các kế hoạch thực hiện xây dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện theo đúng các văn bản chỉ đạo của các cấp:

- Quyết định 1299/QĐ-TTg ngày 3/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường học;

Đẩy mạnh các giải pháp nhằm xây dựng trường, lớp xanh - sạch - đẹp, an toàn và thân thiện; đủ nhà vệ sinh sạch sẽ, phù hợp cho học sinh và giáo viên, có chỗ vệ sinh cho học sinh khuyết tật. Tăng cường giáo dục học sinh ý thức giữ gìn nhà vệ sinh trong trường học, vệ sinh cá nhân...

### **9. Một số hoạt động giáo dục khác**

- Công tác kiểm tra: Thực hiện nghiêm túc, có chất lượng công tác kiểm tra nội bộ của đơn vị. Phối hợp với Công đoàn cơ sở nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ trường học, công khai theo đúng quy định.

- Các Hội thi, cuộc giao lưu của giáo viên, học sinh

Thực hiện theo kế hoạch chỉ đạo của phòng giáo dục, Sở GDĐT.

- Tổ chức thi GVG cấp trường, tham dự Hội thi giáo viên dạy giỏi lớp 4 và giáo viên dạy môn ít tiết cấp huyện. Thi bóng đá học sinh tiểu học; thi cờ vua, Thi tự làm đồ dùng; Giao lưu “Câu lạc bộ Toán tuổi thơ dành cho học sinh lớp 4”; “ Em yêu Tiếng Việt” học sinh lớp 3; “ Nhà thông thái nhỏ tuổi” học sinh khối 5 cấp huyện; Violympic Toán trên Internet,..., tích cực tham gia các sân chơi trí tuệ, giao lưu dành cho HS các cấp.

- Chỉ đạo Đoàn thanh niên trực tiếp chỉ đạo thực hiện đồng bộ công tác Đội Thiếu niên tiên phong, Nhi đồng Hồ Chí Minh với công tác giáo dục của nhà trường. xây dựng kế hoạch hoạt động GDNGLL đa dạng về hình thức, phong phú thiết thực về nội dung.

- Công tác tổ chức chuyên đề

Tham dự và tổ chức tốt chuyên đề các cấp

- Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền đẩy mạnh công tác XHH, chăm lo giáo dục đạo đức học sinh.

- Công tác thi đua: Kết hợp công đoàn đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt – học tốt, thực hiện đăng ký thi đua và kiểm tra đánh giá thi đua các đơn vị theo đúng hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện và Sở GD&ĐT.

- Công tác thông tin báo cáo: Thực hiện nghiêm túc và chất lượng công tác thống kê, báo cáo các kỳ theo quy định và báo cáo hàng tháng.

## **III. Các chỉ tiêu phấn đấu năm học 2024-2025**

### **1. Tập thể**

- Chi bộ đảng: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có 3 - 5 đảng viên được Đảng ủy thị trấn tặng khen. ( theo chỉ tiêu đại hội chi bộ nhiệm kỳ)

- Trường: Tập thể Lao động xuất sắc; đơn vị đạt chuẩn cơ quan văn hóa

- + Phấn đấu Trường chuẩn Quốc gia mức độ 1; KĐCLGD: phấn đấu đạt cấp độ 2;

- + Thư viện: thư viện trường học đạt mức 1
- Công đoàn đạt danh hiệu: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Chi đoàn đạt danh hiệu: Vững mạnh;
- Liên đội đạt danh hiệu: Liên đội Vững mạnh xuất sắc;
- Công tác Đội: Xếp thứ 3 /16 trường
- Công tác phổ cập: đạt PCGDTH mức độ 3 năm 2024
- Hoàn thành tốt các tiêu chuẩn thi đua của huyện: Xếp thứ 3/16 trường.
- Lớp xuất sắc: 36/46 lớp (tỉ lệ 78%); Lớp Tiên tiến: 10/46 lớp (tỉ lệ 22 %)
- Số chi đội mạnh: 20/20 (Tỉ lệ: 100%); cháu ngoan Bác Hồ 1266/1554 (đạt 81%)

## 2. Cá nhân

### \* Cán bộ giáo viên, công nhân viên

- 100% cán bộ giáo viên, công nhân viên đăng ký tham gia các phong trào thi đua;
- Giáo viên dạy giỏi cấp trường 45 Đ/c; Cấp huyện: 5 Đ/c; Cấp tỉnh: 1 Đ/c;
- Lao động tiên tiến: 55/68 đ/c đạt 80%
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 9/68 đ/c đạt 13%
- Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 1/68 đạt 1,4%
- Tập thể: UBND huyện tặng khen
- Cá nhân: UBND huyện tặng khen: 7 đ/c
- 100% GV được đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp GVPT, trong đó xếp loại tốt đạt 45% trở lên, không có GV xếp loại chưa đạt;
- Đánh giá chuẩn hiệu trưởng: xếp loại Tốt;
- 100% GV được xếp loại khá, tốt về BDTX;
- SK được xếp loại: 60 Cấp trường; 5 cấp huyện; 1 cấp sở

### \* Học sinh

- HS được Hiệu trưởng khen thưởng: 1116/1554 tỉ lệ : 72%
- HS hoàn thành chương trình lớp học: 1546/ 1554 tỉ lệ : 99,5%
- HS hoàn thành chương trình Tiểu học: 353/353 tỉ lệ: 100%
- Các cuộc thi- Giao lưu: Tham dự đầy đủ các hội thi, giao lưu do huyện, sở tổ chức và đứng vị trí tốp đầu trong toàn huyện. Trong đó có từ 7-10 học sinh tham dự hội thi và giao lưu cấp quốc gia.

## 3. Chất lượng giáo dục

### 3.1. Chỉ tiêu đánh giá hoạt động giáo dục:

Khối	Số	Đánh giá thường xuyên các môn học		Đánh giá định kỳ các môn học		Năng lực		Phẩm chất	
		Hoàn thành trở lên		Hoàn thành trở lên		Đạt trở lên		Đạt trở lên	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	285	281	98.6	281	98.6	281	1.0	281	98.6
2	303	302	99.7	302	99.7	302	1.0	302	99.7
3	256	254	99.2	254	99.2	254	1.0	254	99.2

4	357	356	99.7	356	99.7	356	1.0	356	99.7
5	353	353	100.0	353	100.0	353	1.0	353	100.0
Tổng	1554	1546	99.5	1546	99.5	1546	1.0	1546	99.5

### 3.2. Chỉ tiêu về hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học, vở sạch chữ đẹp, khen thưởng:

Khối	Số	Khen thưởng		Vở sạch chữ đẹp				HTCT lớp học ( HTCTTH)	
		SL	%	A	%	B	%	SL	%
1	285	213	75	228	80.0	57	20.0	281	98.6
2	303	227	75	242	79.9	61	20.1	302	99.7
3	256	179	70	192	75.0	64	25.0	254	99.2
4	357	250	70	267	74.8	90	25.2	356	99.7
5	353	247	70	267	75.6	86	24.4	353	100.0
+	1554	1116	72	1196	77.0	358	23.0	1546	99.5

## C. Các nhóm giải pháp chủ yếu

### I. Nhóm giải pháp tuyên truyền, xây dựng khối đoàn kết, công tác xã hội hoá giáo dục.

#### 1. Đối với cán bộ giáo viên:

- Làm cho CB, GV nắm rõ được nhiệm vụ năm học, mục tiêu phấn đấu của nhà trường năm học tới, thực tế kết quả giáo dục của nhà trường trong các năm học vừa qua. Từ đó xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân, tập thể trong việc bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao hiệu quả giảng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục;

- Phân công công tác phù hợp với yêu cầu công việc, khả năng và điều kiện cụ thể của từng thành viên trong hội đồng, tạo nên sự đồng thuận, phát huy năng lực vốn có của mỗi CB, GV, NV;

- Các đoàn thể nhà trường, các CB, GV nhân viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, đoàn kết, đấu tranh phê và tự phê. Xây dựng khối đoàn kết thống nhất. Tìm ra các giải pháp thiết thực hiệu quả để đưa mục tiêu phấn đấu trở thành công việc đạt kết quả thực sự.

#### 2. Đối với địa phương và phụ huynh học sinh:

- Tuyên truyền tới lãnh đạo địa phương, phụ huynh học sinh về mục tiêu phát triển của nhà trường. Vận động sự hỗ trợ của địa phương và phụ huynh học sinh nâng cao điều kiện cơ sở vật chất phục vụ tốt cho dạy và học; tuyên truyền các văn bản của ngành, đặc biệt thay đổi

- Tham mưu với chính quyền địa phương có kế hoạch xây dựng và trang bị các điều kiện để nhà trường đạt Chuẩn trong thời gian tới;

### II. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn.

#### 1. Tổ chức công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch của Phòng Giáo dục & Đào tạo và kế hoạch của nhà trường về công tác bồi dưỡng cán bộ quản lí, giáo viên hè và trong năm học 2023-2024;

- Ban chuyên môn, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng căn cứ theo kế hoạch của PGD và căn cứ thực tế của nhà trường, trình độ khả năng chuyên môn của giáo viên. Đảm bảo thời lượng và chất lượng theo yêu cầu, nhằm nâng cao năng lực và nghiệp vụ cho CB, GV;

- Tham dự đầy đủ và đúng thành phần các đợt hội thảo và CD các môn học cấp cụm theo đúng lịch chỉ đạo của phòng GD & ĐT;

- Thường xuyên nghiên cứu nội dung, chương trình của môn học, cùng tham gia hội thảo thống nhất bàn bạc phương pháp giảng dạy các môn học được tổ chức CD đó;

- Chỉ đạo các tổ CM xây dựng và có kế hoạch cụ thể cho việc tổ chức các CD trong từng tháng.

## **2. Nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn, áp dụng tinh thần đổi mới giáo dục trong hoạt động chuyên môn.**

2.1. Tổ trưởng nêu cao tinh thần trách nhiệm. Thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động cơ quan, nhiệm vụ tổ trưởng. Kiểm tra sát sao với mọi hoạt động của tổ viên, chất lượng hoạt động của GV - HS trong tổ. Có giải pháp kịp thời với những khó khăn trong quá trình giảng dạy và giáo dục của tổ viên.

2.2. Tổ chức các buổi họp tổ có chất lượng, tránh ghi chép hình thức.

Tổ chuyên môn thảo luận để xây dựng kế hoạch cụ thể trong các buổi họp nhằm nâng cao chất lượng giờ lên lớp, nêu cao tinh thần chủ động, tích cực, tìm những phương án giải quyết tình huống có vấn đề trong giảng dạy, bàn bạc, thống nhất thực hiện;

Các buổi họp tập trung xây dựng tiết dạy mẫu, dự giờ, rút kinh nghiệm giờ dạy của đồng nghiệp.

2.3. Nâng cao chất lượng các chuyên đề giảng dạy và tổ chức nghiên cứu bài học. Đảm bảo mục tiêu nâng cao chất lượng giảng dạy, tránh làm hình thức.

## **3. Hoạt động và giáo dục đạo đức cho học sinh**

+ Thực hiện tốt nội quy nhà trường, lớp học;

+ Làm tốt công tác phối hợp giữa ba môi trường " **Nhà trường - gia đình - xã hội**" với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường để giáo dục học sinh;

+ Chỉ đạo dạy có chất lượng môn đạo đức hướng các em vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hàng ngày. Giáo dục thường xuyên ở lớp, giờ chào cờ, buổi sinh hoạt tập thể, giáo dục 5 điều Bác Hồ dạy giúp học sinh hình thành kĩ năng, thói quen hành vi đạo đức. Giáo dục ý thức giữ gìn, khơi dậy lòng tự hào về truyền thống quê hương đất nước, đoàn kết ngoan ngoãn, giúp đỡ nhau, tôn trọng, nghe lời thầy cô giáo và người lớn tuổi;

+ Giáo viên tích hợp giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, hoạt động giáo dục và xây dựng kỹ năng ứng xử văn hóa trong nhà trường và trong cộng đồng dân cư;

+ 100% học sinh trong trường có thái độ lễ phép với người lớn tuổi, không nói bậy, chửi bậy, chấp hành tốt nội quy của trường;

- Đẩy mạnh phong trào xây dựng, trang trí trường, lớp, xanh, sạch, đẹp, phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi, tạo môi trường học tập thân thiện, hấp dẫn, an toàn và hiệu quả;

- 100% giáo viên và học sinh trong nhà trường có ý thức bảo vệ tài sản và vệ sinh môi trường, cảnh quan nhà trường.

#### **4. Thực hiện kế hoạch giáo dục**

##### **\* Kế hoạch, thời gian năm học:**

Thực hiện Quyết định 2215/QĐ-UBND ngày 18/8/2024 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025:

##### **\* Thực hiện chương trình giáo dục:**

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh;

Thực hiện tích hợp dạy học và các nội dung giáo dục (bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; an toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS;...) vào các môn học và hoạt động giáo dục. Việc tích hợp cần đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả, không gây áp lực học tập đối với học sinh và giảng dạy đối với giáo viên;

Năm học 2024 – 2025 nhà trường chỉ đạo 100% các lớp học 2 buổi/ ngày ngay từ đầu năm. Đảm bảo học sinh học không quá 7 tiết / ngày ( sáng 4 tiết, chiều 3 tiết ). Tổng số tiết / tuần 35 tiết.

- Thực hiện dạy ngoại ngữ từ lớp 1 đến lớp 5, thời lượng 4 tiết/ tuần đối với khối ; 3;4,5 và 2 tiết / tuần đối với khối 1; 2.

#### **5. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà, hạn chế lưu ban đồng thời đẩy mạnh chất lượng mũi nhọn**

##### **\* Nâng cao hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học**

- Tiếp tục tăng cường bồi dưỡng CMNV cho đội ngũ GV, thành lập và kiện toàn đội ngũ cốt cán các môn học nhằm phát huy vai trò trong việc đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các môn học;

- 100% giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp trường và hội giảng, 100% Giáo viên tham dự các chuyên đề do tổ, trường và các cấp tổ chức;

- Động viên các đồng chí giáo viên có trình độ cao đẳng tiếp tục học đại học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và đảm bảo trình độ chuẩn theo luật giáo dục 2019

- Đẩy mạnh việc tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên về chuyên môn nghiệp vụ;

- Quán triệt chỉ thị nhiệm vụ năm học và các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tới toàn thể giáo viên;

- Giáo viên trong nhà trường đăng kí thi đua: Danh hiệu lớp, cá nhân, chất lượng từng khối, từng lớp, kí cam kết phấn đấu chất lượng cuối năm ngay từ đầu năm;

- Chỉ đạo có chất lượng việc học 2 buổi/ngày;

- Tổ chức dạy học theo nhóm đối tượng học sinh ngay từ đầu năm, với tất cả các khối lớp.

**\* Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông**

- Cử cán bộ GV Tham gia đầy đủ tập huấn tại Sở, phòng tổ chức;  
- Chỉ đạo và tổ chức Hội thảo chuyên đề, sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn đặc biệt là tổ chuyên môn khối 5 để nâng cao trình độ, trao đổi kinh nghiệm và dạy minh họa khi chuyển sang mẫu bài mới; thường xuyên kiểm tra, trong quá trình thực hiện; phối hợp sử dụng kỹ thuật dạy học tích cực để tổ chức dạy học; điều chỉnh ngữ liệu phù hợp với địa phương; tăng cường sử dụng đồ dùng để dạy học, giải nghĩa từ và rèn luyện kỹ năng nói cho học sinh;

**6. Thực hiện tốt việc đánh giá học sinh và tổ chức các kỳ kiểm tra định kỳ**

**6.1. Thực hiện đánh giá học sinh**

- Đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT;  
- Việc đánh giá xếp loại học sinh phải dựa trên sự tiến bộ của các em tuyệt đối không đánh giá học sinh bằng cảm tính;  
- Đối với việc đánh giá học sinh giáo viên tuyệt đối không có biểu hiện so sánh giữa các học sinh, chê trách học sinh trong bất kỳ hoàn cảnh nào, với bất kỳ động cơ nào;

- Với học sinh lớp 1 trong 7 tuần đầu giáo viên đánh giá bằng lời kết hợp với khen trước lớp. Từ tuần 8 giáo viên nhận xét dựa vào sự tiến bộ của các em, lời nhận xét có thể bằng lời hoặc được ghi vào vở của học sinh.

**6.2. Kiểm tra định kỳ**

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế các đợt kiểm tra định kỳ, lấy kết quả kiểm tra làm cơ sở đánh giá chất lượng dạy và học của thầy và trò.

**6.3. Việc tiếp nhận, bảo quản và tổ chức ra đề**

Ra đề, bảo quản đề kiểm tra theo đúng các văn bản hướng dẫn

**6.4. Việc tổ chức kiểm tra**

Việc tổ chức các kỳ kiểm tra phải được diễn ra nhẹ nhàng, tự nhiên, chu đáo tránh gây tâm lý căng thẳng đối với học sinh đặc biệt là học sinh lớp 1,2,3;

Tham gia đầy đủ các hội thi, giao lưu của học sinh, giáo viên do Sở GD-ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức.

**6.5. Thực hiện có chất lượng các đợt hội giảng, hội thảo chuyên đề, dự thi cán bộ giáo viên và các hội thi khác**

**\* Chỉ đạo tổ chức tốt 2 đợt hội giảng trong năm**

- Đợt 1: Tổ chức hội giảng và hội thi giáo viên giỏi chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11;

- Đợt 2: Tổ chức hội giảng và hội thi giáo viên giỏi chào mừng ngày 8/3 và ngày 26/3.

**\* Tham dự và tổ chức chuyên đề các môn học**

- Tham dự đầy đủ và đúng thành phần các đợt hội thảo và CĐ các môn học cấp cụm theo đúng lịch chỉ đạo của phòng GD & ĐT;
- Thường xuyên nghiên cứu nội dung, chương trình của môn học, cùng tham gia hội thảo thống nhất bàn bạc phương pháp giảng dạy các môn học được tổ chức CĐ đó;
- Chỉ đạo các tổ CM xây dựng và có kế hoạch cụ thể cho việc tổ chức các CĐ trong từng tháng;
- Chỉ đạo tốt 2 đợt kiểm tra đánh giá xếp loại VSCĐ cấp trường.

### **7. Duy trì và tổ chức tốt các HĐ ngoài giờ lên lớp**

- Thực hiện múa hát tập thể, thể dục nhịp điệu giữa giờ theo đúng lịch, đúng qui định;
  - Duy trì các HĐ đội - Sao nhi đồng, kiện toàn đội ngũ ban chỉ huy liên đội và đưa vào HĐ tích cực, có hiệu quả;
  - Tuyên truyền, ngăn chặn, phòng chống các tệ nạn XH xâm nhập vào NT;
  - Triển khai 1 số quy định về ATGT, phát động tháng ATGT;
  - Tổ chức cho HS ký cam kết về phòng chống các tệ nạn XH và ATGT;
  - Tiếp tục chỉ đạo đoàn đội tổ chức các hội thi: Đồng diễn TD, bóng đá mini ....
- Tổ chức tổ các hội thi giao lưu học sinh cấp trường, ....

Mạnh dạn chuyên các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương, hoạt động câu lạc bộ.

### **8. Viết và áp dụng sáng kiến:**

- Việc viết và áp dụng SKKN phải xuất phát từ thực tế quá trình giảng dạy và giáo dục. Tránh việc sao chép, hình thức không có tác dụng.
- CB, GV đăng ký thi đua từ LĐTT trở nên đăng ký viết và áp dụng SKKN từ đầu năm - có thể có điều chỉnh, nếu cần.
- Những SKKN của nhà trường có tính khả thi cao, nhà trường, tổ chuyên môn có trách nhiệm đưa ra ban chuyên môn tổ chức áp dụng và được Ban thi đua xem xét khen thưởng.
- Những SKKN cấp trường được xét loại Tốt, gửi lên cấp huyện xét duyệt làm cơ sở xét danh hiệu thi đua

### **9. Thi giáo viên dạy giỏi**

- Đợt 1: Tổ chức hội giảng và hội thi giáo viên giỏi chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11;
- Đợt 2: Tổ chức hội giảng và hội thi giáo viên giỏi chào mừng ngày 8/3 và ngày 26/3.

Nhà trường thành lập hội đồng thi GVG cấp trường và cấp giấy chứng nhận giáo viên giỏi cấp trường cho những GV đạt tiêu chuẩn GVG cấp trường theo quy định.

Tổ chức thi giáo viên chủ nhiệm giỏi dưới hình thức phù hợp, hiệu quả. Qua đó nhằm bồi dưỡng, nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp và tôn vinh, nhân rộng cá nhân điển hình tiên tiến.

## **II. Nhóm giải pháp duy trì và nâng cao điều kiện cơ sở vật chất trường học**

### **Các biện pháp tăng cường cơ sở vật chất**

- Rà soát các chỉ tiêu, tham mưu với Đảng, chính quyền địa phương tiếp tục tu sửa, xây dựng chỉnh trang phòng học, phòng chức năng, sân chơi bãi tập và công trình vệ sinh, trang trí bảng biểu, lớp học, khuôn viên, xây dựng khu nhà đa năng. Phấn đấu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và tiến tới trường chuẩn quốc gia mức độ 2;

- Tổ chức tốt việc bảo quản, tu sửa CSVC. Mọi tài sản của trường đều giao trực tiếp cho từng bộ phận và cán bộ GV trực tiếp quản lý sử dụng. Việc bảo quản CSVC chung giao cho bảo vệ nhà trường;

- Tập thể cán bộ giáo viên và học sinh nhà trường tự giác phấn đấu nâng cao chất lượng toàn diện trong giáo viên và học sinh;

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục đảm bảo tốt cơ sở vật chất cho dạy và học. Nhà trường vận động cha mẹ học sinh cùng tham gia trang trí lớp học đảm bảo trường học thân thiện.

## **III. Nhóm giải pháp tham mưu với địa phương, cha mẹ học sinh tổ chức ăn bán trú**

+ Tìm nguồn kinh phí tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất để tổ chức ăn bán trú cho học sinh;

+ Thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo, học hỏi kinh nghiệm của các trường Tiểu học, đảm bảo yêu cầu, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường để tổ chức ăn bán trú cho học sinh;

+ Tham mưu, tuyên truyền rộng rãi tới các bậc phụ huynh học sinh về việc ăn bán trú tại trường để nhận được sự ủng hộ cao hơn của cha mẹ học sinh trong công tác này.

+ Hợp đồng, ký cam kết về tổ chức ăn bán trú cho học sinh với gia đình bác Kỳ, đảm bảo tổ chức ăn bán trú cho các cháu đảm bảo đúng quy định.

## **V. Nhóm giải pháp đổi mới công tác quản lý**

### **1. Xây dựng nề nếp quy chế hoạt động cơ quan.**

Căn cứ và các luật định, điều lệ trường Tiểu học, Chuẩn nghề nghiệp GVPT, quy chế hoạt động của UBND Huyện Bình Giang, căn cứ từ tình hình thực tiễn của cơ quan, của địa phương. Ban lãnh đạo nhà trường đã xây dựng quy chế hoạt động cơ quan. Trong quy chế quy định rõ: chức năng nhiệm vụ của nhà trường, tổ chuyên môn, các chức danh, quy định rõ nhiệm vụ của các giáo viên, học sinh và một số quy định khác.

Quy chế đã được thông qua, lấy ý kiến đóng góp của các thành viên trong hội đồng. Từ đó, mỗi CB, GV, NV xác định rõ nhiệm vụ và công việc của bản thân để thực hiện một cách nghiêm túc.

### **\* Xây dựng nề nếp học tập và công tác**

- Thống nhất nội quy CBVC, quy chế hoạt động nhà trường, thống nhất các nội dung cam kết trong năm học và thường xuyên đôn đốc thực hiện;

- Đảm bảo chế độ trực ban, thực hiện đúng chức năng trực ban;

- Đổi mới tác phong và lề lối họp hành, sinh hoạt: có kế hoạch, đúng giờ, đúng việc khẩn trương, có hiệu suất cao.



**\* Xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá**

- Tổ chức thực hiện tốt các văn bản về đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; đánh giá xếp loại tiết dạy, đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá xếp loại HS ...

- Tiến hành đánh giá cán bộ giáo viên qua 2 đợt vào cuối mỗi học kỳ theo tiêu chuẩn thi đua nội bộ.

**\* Xây dựng chế độ kiểm tra**

- Hiệu trưởng có kế hoạch kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra chuyên đề 100% cán bộ giáo viên; thời gian thực hiện từ tháng 10/2024 đến hết tháng 4/2025;

- Các tổ, bộ phận xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên đảm bảo đủ số tiết quy định để đánh giá xếp loại giáo viên;

- Lãnh đạo trường sẽ thực hiện kiểm tra đột xuất từ 2-3 cuộc/năm, các tổ chuyên môn tổ chức kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn 1 lần/ tháng;

- Đánh giá xếp loại giáo viên một cách nghiêm túc, công bằng, khách quan, ghi chép và lưu giữ hồ sơ kiểm tra kịp thời, đầy đủ.

**2. Quản lý hành chính, tài chính tài sản.**

**2.1. Quản lý hành chính:**

- Các nhân viên hành chính trong nhà trường phải thực hiện nghiêm túc thời gian hành chính nhà nước quy định, công việc chuyên môn thực theo quy định và quy chế hoạt động cơ quan;

- Công tác trực ban: được thực hiện nghiêm túc: giờ giấc, theo dõi hoạt động, ghi sổ trực ban đầy đủ, kịp thời theo quy định;

- Nề nếp của giáo viên và học sinh được quy định rõ trong quy chế hoạt động của cơ quan. Mỗi CB, GV, NV; mỗi tổ chuyên môn đều phải thực hiện nghiêm túc, đôn đốc nhắc nhở lẫn nhau; theo dõi để làm tốt công tác thi đua cuối học kỳ cuối năm;

- TPT Đội làm tốt các chương trình hoạt động của Đội theo HD của huyện Đoàn. Xây dựng nề nếp tự quản, tiêu chí thi đua, làm tốt công tác thi đua học sinh.

**2.2. Quản lý tài chính, tài sản:**

- Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo quy định của luật tài chính;

- Kế toán là người giúp việc và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng và pháp luật về việc quản lý tài chính, tài sản;

- Kế toán có hệ thống sổ sách theo dõi tài sản, bàn giao, kí nhận, kiểm kê, thanh lý theo đúng quy định.

- Mọi CB, GV có ý thức bảo vệ tài sản, tiết kiệm chống lãng phí trong học kỳ và cả năm học.

**3. Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ, công khai minh bạch các thông tin trong nhà trường theo thông tư 09.**

- Ban lãnh đạo nhà trường xây dựng quy chế dân chủ của cơ quan. Quy chế này nêu rõ mục đích, nguyên tắc của việc thực hiện dân chủ, quy định rõ trách nhiệm của nhà trường, các đoàn thể; của hiệu trưởng, của cán bộ, giáo viên, nhân viên; quy định quan hệ của nhà trường với cấp trên và địa phương;

Quy chế này đã được thông qua chi uỷ, BCH công đoàn, hội đồng nhà trường và được bí thư chi bộ, CTCD, HT cùng ký kết thực hiện.

- Thông tư 09 về công khai đã được nhà trường niêm yết tại văn phòng nhà trường để CB, GV nắm được. Các nội dung công khai theo yêu cầu được thực hiện nghiêm túc.

Ngoài ra, tất cả các kế hoạch khác của nhà trường đều được bàn bạc thống nhất trong ban lãnh đạo, lấy ý kiến hoặc thông báo trước hội đồng nhà trường:

- + Đường lối chủ trương, các chế độ chính sách của nhà nước, cấp trên;
- + Tình hình cơ sở vật chất. Kế hoạch vận động địa phương và phụ huynh ủng hộ tu sửa, mua sắm;
- + Kế hoạch phát triển quy mô trường lớp, tuyển sinh; kết quả học tập của học sinh đại trà, học sinh giỏi, các hội thi, thi cuối cấp, khảo sát đầu vào lớp 6;
- + Phân công công tác cho CB, GV, NV;
- + Tiêu chí thi đua; kết quả thi đua CB, GV từng đợt, cuối năm, kết quả xếp loại giáo viên, viên chức, chuẩn nghề nghiệp GVPT; kết quả xét thi đua của UBND huyện;
- + Kế hoạch giao ngân sách, chi ngân sách. Kế hoạch và thực tế thu chi quỹ ngoài ngân sách;

#### **4. Xây dựng chế độ kiểm tra, đánh giá- xếp loại CB, GV nhân viên.**

##### **4.1. Xây dựng chế độ kiểm tra nội bộ;**

- Đối tượng được kiểm tra: Kiểm tra tất cả các mặt hoạt động, các loại hồ sơ sổ sách của cán bộ, viên chức trong nhà trường (kể cả Hiệu trưởng);

- Lực lượng kiểm tra: Ban kiểm tra nội bộ trường học ( có quyết định kèm theo)

Hồ sơ kiểm tra bao gồm: quyết định ban kiểm tra, các biên bản (thực hiện trong suốt năm học), báo cáo và kết luận kiểm tra.

##### **4.2. Về đánh giá - xếp loại CB, GV nhân viên:**

Về quy trình:

- Căn cứ vào đăng kí thi đua đầu năm của mỗi cá nhân; căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ, cá nhân tự đánh giá thi đua, tự đánh giá xếp loại theo Chuẩn GVPT, XL giáo viên, viên chức. ( Chuẩn hiệu trưởng đối với HT, HP);

- Tổ chuyên môn sẽ bình xét;

- Ban thi đua nhà trường bình xét, xếp loại.

Về nguyên tắc:

- Thực hiện theo đúng HD của Sở giáo dục, UBND huyện, PGD về công tác thi đua khen thưởng, về công tác ĐG - XL GV, viên chức;

Kết quả xếp loại GV, VC, Chuẩn GVPT, Chuẩn HT... phải có sự thống nhất với kết quả thực hiện nhiệm vụ, với kết quả thi đua cuối năm.

#### **VI. Nhóm giải pháp động viên khen thưởng**

**1. Phát động phong trào thi đua 2 tốt:** Phát động trong năm, lấy hiệu quả làm thước đo đánh giá CBGV, VC

- Tiêu chuẩn đánh giá: Căn cứ theo tiêu chuẩn thi đua của ngành, ưu tiên các kết quả sau:

- + Kết quả hội thi cấp tỉnh, huyện;
- + Chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà;
- + Tinh thần, thái độ xây dựng tập thể;
- + Hồ sơ cá nhân.

## **2. Động viên tinh thần, vật chất: Chăm lo đời sống chế độ chính sách cho CBGV, NV.**

- Ban lãnh đạo từ nhà trường đến các tổ chuyên môn chỉ đạo sát sao, hướng dẫn và giúp đỡ chu đáo cho mỗi thành viên trong tổ chức của mình để họ hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ;

Kịp thời nắm bắt tình hình, tâm tư nguyện vọng của cá nhân, khích lệ hoặc uốn nắn, sửa chữa để các thành viên trong hội đồng ngày một tiến bộ đưa phong trào của nhà trường đi lên;

Ban lãnh đạo nhà trường, công đoàn nắm bắt và thực hiện đầy đủ kịp thời chế độ, chính sách cho CB, GV. Động viên thăm hỏi kịp thời những khó khăn khi CB, GV, NV không may gặp phải để mọi người yên tâm, phấn khởi trong công tác;

Phối hợp với hội CMHS chăm lo, động viên tinh thần, vật chất cho GV, HS: Động viên trong dịp lễ tết, thăm hỏi lúc gặp ốm đau, vận hạn. Khen thưởng động viên GV, HS đi thi cấp huyện, cấp tỉnh; đạt giải trong các hội thi; động viên học sinh đạt danh hiệu HSG, HSTT trong năm học.

### **\* Động viên khuyến khích về tinh thần:**

- Thường xuyên biểu dương gương Người tốt, việc tốt vào tiết chào cờ đầu tuần. Trong lễ sơ, tổng kết có lễ xướng danh trước khi trao giấy khen, tặng thưởng. Đối với học sinh cần động viên, khuyến khích về tinh thần và được thực hiện thường xuyên ở mỗi tiết dạy, tránh sát phạt học sinh trước lớp;

- Tổ chức lễ kết nạp Đội viên, chọn đội danh dự, giới thiệu đoàn viên ưu tú, bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng.

### **\* Thưởng bằng tiền và hiện vật:**

- Xây dựng kế hoạch chi tiêu nội bộ đảm bảo có phần kinh phí cho chi thưởng thường xuyên qua các hội thi và các phong trào thi đua. Lập dự toán chi thưởng theo chế độ cho các đơn vị, cá nhân từ ngân sách của nhà trường, quyết định chi kịp thời theo quy định và theo uỷ quyền của UBND huyện;

- Hỗ trợ chi thưởng cho cá nhân học sinh học giỏi, giáo viên dạy giỏi, giáo viên có thành tích bồi dưỡng, huấn luyện qua tham dự các cuộc thi ở huyện, tỉnh, các tập thể lớp đạt thành tích xuất sắc qua các đợt thi đua, các lần đánh giá định kỳ từ quỹ khuyến học, và xã hội hóa giáo dục;

- Thưởng cho cá nhân học sinh và giáo viên đạt giải trong các hội thi;

- Tham mưu với HĐGD, Hội khuyến học, Hội cha mẹ học sinh quan tâm và động viên kịp thời những thành tích của thầy và trò các đợt thi đua và trong năm học.

### **\* Tổ chức phát động thi đua kịp thời**

- Căn cứ chủ đề các hoạt động trong năm học Ban giám hiệu nhà trường kết hợp Ban chấp hành Công đoàn, Ban chấp hành Đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch và phát

động kịp thời các phong trào thi đua (phong trào thi đua 2 tốt; phong trào thi đua giữ vở sạch viết chữ đẹp; thi đua giữ sạch môi trường; thực hiện an toàn giao thông. Triển khai tuyên truyền, giáo dục phòng chống tác hại của trò chơi trực tuyến đối với học sinh);

- Phát động 4 đợt thi đua trong năm học tương ứng với 4 lần kiểm tra định kỳ, tập trung vào Hội học- Hội giảng;

- Tổ chức kí nhận đầu vào và đầu ra của học sinh qua khảo sát chất lượng đầu năm và kiểm tra chất lượng định kì cuối năm. Lấy chất lượng kết quả học tập cuối năm của học sinh là cơ sở để đánh giá thành tích giáo dục và giảng dạy của giáo viên trong cả năm học.

#### \* **Tổ chức các hội thi**

- Tham dự đầy đủ các hội thi do các cấp tổ chức;

- Giao nhiệm vụ cho chuyên môn và các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các hội thi, giao lưu dựa trên các hội thi do cấp trên và ngành tổ chức. Kế hoạch các buổi giao lưu, các hội thi cụ thể rõ theo từng tuần, từng tháng và đều trên cơ sở đảm bảo mục đích yêu cầu của mỗi cuộc thi;

- Giao nhiệm vụ cho giáo viên có trách nhiệm bồi dưỡng kiến thức cho học sinh của lớp mình chủ nhiệm, môn mình dạy để tham gia có hiệu quả các hội thi;

- Giáo viên bộ môn có trách nhiệm bồi dưỡng học sinh của lớp mình giảng dạy để tham gia có hiệu quả các hội thi và giao lưu cấp huyện và cấp tỉnh

### **3. Công tác thi đua - khen thưởng.**

- Hiệu trưởng thành lập hội đồng thi đua khen thưởng theo quy định;

- Hội đồng thi đua xây dựng kế hoạch thi đua, tiêu chí thi đua ngay từ đầu năm, thông qua hội đồng nhà trường, góp ý điều chỉnh;

Trong bản tiêu chí thi đua, quy định rõ từng tiêu chí với mức điểm cụ thể. Bên cạnh đó còn dự thảo rõ số điểm thưởng và tiền thưởng để khích lệ phong trào thi đua. Mọi cá nhân đều đăng ký thi đua và chỉ tiêu hoạt động cụ thể;

- Căn cứ từ đăng ký thi đua, từ kết quả công tác, cuối học kỳ 1, cuối năm học các cá nhân tự đánh giá thi đua gửi về tổ - nhà trường bình xét;

Mục tiêu của công tác thi đua: công bằng, công khai, minh bạch, nhằm thúc đẩy phong trào thi đua của nhà trường.

## **VII. Nhóm biện pháp duy trì và phát triển văn hoá nhà trường**

### **1. Đối với lãnh đạo nhà trường**

- Chia sẻ tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị văn hoá nhà trường với CBGV, HS. Xác lập cơ chế đánh giá, khen thưởng đúng người, đúng việc. Có tiêu chuẩn chọn lựa và sa thải nhân viên;

- gương mẫu, có phong cách lãnh đạo dân chủ, tăng cường đối thoại, cùng tham gia vào các hoạt động, phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng thành viên nhà trường;

- Cởi mở, tin cậy, tôn trọng và bảo vệ CBGV, HS;

- Xây dựng môi trường làm việc an toàn cho CBGV, HS;

- Khuyến khích và ủng hộ sự đổi mới, sự sáng tạo để GV, HS phát triển đổi đa khả năng cá nhân;

## 2. Đối với GV

- Thực hiện đúng quy định, quy tắc ứng xử: GV-HS, GV- GV, GV - HT: Vui vẻ - giúp đỡ, chia sẻ - hợp tác, tôn trọng - cởi mở...tránh cách nói mỉa mai làm tổn thương người khác;

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về nghi lễ trong nhà trường, về trang phục khi lên lớp;

- Biết rõ công việc mình làm, hiểu rõ trách nhiệm, luôn có ý thức chia sẻ trách nhiệm, tích cực tham gia vào việc ra các quyết định dạy và học;

- Cổ vũ sự nỗ lực và công nhận sự thành công của đồng nghiệp;

- Luôn sáng tạo và không ngừng đổi mới. Tích cực cải tiến phương pháp, nâng cao chất lượng dạy và học, tham gia tích cực và có trách nhiệm trong mọi hoạt động của nhà trường;

- Mạnh dạn trong đối thoại và hợp tác, làm việc nhóm với đồng nghiệp. Chia sẻ kinh nghiệm và tự chịu trách nhiệm;

- Tạo ra môi trường thân thiện với HS: An toàn; cởi mở và chấp nhận các hoàn cảnh khác nhau của học sinh; hiểu biết và học hỏi lẫn nhau giữa thầy và trò; khuyến khích HS phát biểu và bày tỏ quan điểm cá nhân; cùng HS bày trí khung cảnh, không gian lớp học, giữ gìn vệ sinh trường lớp.

## 3. Đối với HS

- Thực hiện nghiêm túc các quy định, quy tắc ứng xử: HS -HS, HS- GV, Kính trọng thầy cô giáo và người trên. Tôn trọng, thân ái và giúp đỡ bạn bè;

- Khiêm tốn học hỏi lẫn nhau;

- Tích cực phát biểu và bày tỏ quan điểm cá nhân;

- Thực hiện nghiêm túc quy định về nghi lễ trong nhà trường, về đồng phục khi tới trường;

- Thực hiện nghiêm các quy tắc ứng xử với môi trường: Bảo vệ sức khỏe, giữ gìn vệ sinh trường lớp, bảo vệ môi trường sống, tiết kiệm năng lượng...

## VIII. Nhóm các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc ứng dụng CNTT, trường chuẩn quốc gia, KĐCLGD, truyền thông và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

- Nhà trường tập huấn cho cán bộ giáo viên về việc quản lý và sử dụng trang Web;

- Đánh giá, cập nhật đánh giá nhận xét học sinh thường xuyên trong phần mềm quản lý điểm;

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ giáo viên trong nhà trường về các phần mềm KĐCLGD và trường chuẩn Quốc gia;

- Tham mưu với địa phương, phụ huynh nhà trường tăng cường đầu tư CSVC, các TBDH hiện đại, tổ chức tập huấn đến toàn bộ giáo viên về áp dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy;

- Phát huy hiệu quả phần mềm quản lý thư viện, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức hoạt động thư viện... phù hợp thực tế, tạo điều kiện tốt nhất để

cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh được đọc sách, nghiên cứu tài liệu thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện;

- Hoàn thành 5 tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng.

- Động viên đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, của nhà trường, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng;

- Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”

## **D. Tổ chức thực hiện**

### **I. Phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

**1. Hiệu trưởng:** Chịu trách nhiệm lãnh chỉ đạo chung các hoạt động của nhà trường phát triển toàn diện và vững chắc theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học; trực tiếp phụ trách về công tác thi đua, tài chính, CSVC.

**2. Phó Hiệu trưởng:** Giúp hiệu trưởng phụ trách và duy trì các hoạt động trong nhà trường một cách hiệu quả; trực tiếp phụ trách công tác chuyên môn, phổ cập, công tác đoàn thể, CSVC.

**3. Bí thư Chi Đoàn:** Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động của Chi Đoàn TNCSHCM nhà trường theo đúng vai trò, nhiệm vụ, chức năng quy định góp phần thúc đẩy phong trào Đội Sao, phong trào giáo dục của nhà trường.

**4. Tổng phụ trách Đội:** Có trách nhiệm tham mưu với GBH nhà trường, xây dựng kế hoạch, tổ chức và phối hợp với GV thực hiện hoạt động của Liên đội nhà trường theo kế hoạch đề ra một cách có hiệu quả.

**5. Cán bộ phụ trách phòng TV - TBDD:** Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động của phòng TV - ĐD một cách hiệu quả.

**6. Tổ trưởng chuyên môn:** Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch của tổ, tổ chức chỉ đạo các hoạt động dạy và học và các hoạt động khác của GV và HS trong tổ theo kế hoạch của nhà trường một cách có hiệu quả và đạt chỉ tiêu đề ra.

## **II. Phân công giảng dạy (có danh sách kèm theo)**

### **III. Thời gian, kế hoạch năm học**

#### **1. Thời gian năm học**

Thực hiện Quyết định 2215/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025:

- Ngày tựu trường:

+ Lớp 1: 22/8/2024;

+ Lớp 2,3,4,5: 29/8/2024.

- Ngày khai giảng : 05/9/2024;

- Học kì I: Bắt đầu từ 06/9/2024 đến 17/01/2025 gồm 18 tuần thực hiện chương trình và các hoạt động giáo dục;

- Học kì II bắt đầu từ 20/01/2025 đến ngày 30/5/2025 gồm 17 tuần thực hiện chương trình và các hoạt động giáo dục;

- Kết thúc năm học: Trước ngày 31/5/2025;

- Xét công nhận HTCT tiểu học trước ngày 30/6/2025;

- Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 1 trước ngày 31/7/2025

## 2. Chương trình công tác hàng tháng (có phụ lục kèm theo).

Năm học 2024 – 2025 trường Tiểu học Kẽ Sắt được sự quan tâm đặc biệt của các cấp, các ngành, các bậc phụ huynh, sự phấn đấu vươn lên của các thầy cô giáo, sự đoàn kết giúp đỡ nhau trong học tập của các em học sinh. Quán triệt nhiệm vụ năm học Nhà trường, yêu cầu các đồng chí cán bộ giáo viên, các em học sinh trong nhà trường nghiêm túc thực hiện kế hoạch, căn cứ kế hoạch nhà trường, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể xây dựng, triển khai kế hoạch năm học phù hợp chức năng nhiệm vụ được giao, thực hiện và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024 – 2025, Phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra.

### Nơi nhận:

- Phòng GD, UBND xã (để b/c);
- Chi bộ, BGH, HĐT, Tổ CM, đoàn thể, giáo viên (để t/h);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**HIỆU TRƯỞNG**  
*Vũ Đình Chuẩn*

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC**

UBND HUYỆN BÌNH GIANG  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC KẼ SẮT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 68/QĐ-THKS

Kẻ Sắt, ngày 26 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phân công nhiệm vụ cho viên chức, giáo viên, nhân viên**  
**Năm học 2024 – 2025**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC KẼ SẮT**

*Căn cứ thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;*

*Căn cứ Thông tư Số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 6 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của hiệu trưởng quy định tại điều lệ trường tiểu học và tình hình thực tế của trường tiểu học Kẻ Sắt;*

Xét năng lực và khả năng công tác của CBGVNV, trường Tiểu học Kẻ Sắt,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phân công nhiệm vụ, biên chế tổ cho từng viên chức, giáo viên, nhân viên thuộc trường Tiểu học Kẻ Sắt năm học 2024 – 2025 (Có bảng phân công nhiệm vụ kèm theo).

**Điều 2:** Cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ vào nhiệm vụ được phân công, xây dựng kế hoạch từng tuần, tháng, kỳ, năm và các giải pháp kèm theo để thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ, công việc được giao.

**Điều 3:** Các tổ, các ông (bà) có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VP.

**HIỆU TRƯỞNG**



**HIỆU TRƯỞNG**  
*Vũ Đình Chuẩn*



41  
PHỤ LỤC

UBND HUYỆN BÌNH GIANG  
TRƯỜNG TIỂU HỌC KẼ SẮT

PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN  
NĂM HỌC 2024– 2025

(Kèm theo quyết định số: 68 /QĐ-THKS ngày 26/8/2024 của trường tiểu học Kẽ Sắt)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Năm vào ngành	Chức vụ	Phân công nhiệm vụ năm học 24-25	Tổ chuyên môn	Kiểm nghiệm	Ghi chú
1	Vũ Đình Thuán	23/04/1975	Nam	Thạc sĩ	1997	HT	Dạy lớp 4;5	Tổ văn phòng	Bí thư CB	
2	Dương Thị Kim Thêu	07/10/1974	Nữ	Thạc sĩ	1994	PHT	Dạy lớp 1,2	Tổ 4	Phó BTCB-CTCĐ	
3	Nguyễn Thị Hồng Huệ	12/11/1984	Nữ	ĐHSP	2006	PHT	Dạy lớp 3	Tổ 3		
4	Bùi Thị Đan	14/11/1975	Nữ	ĐHSP	1997		CN- dạy lớp 3 A1	Tổ 3		
5	Nguyễn Thị Hồng Nhung	08/11/1988	Nữ	ĐHSPNN			Dạy TA	Tổ 1		
6	Lê Thị Trang	17/07/1994	Nữ	ĐHNN			Dạy TA	Tổ 1		
7	Hoàng Thúy Chinh	16/10/1986	Nữ	ĐHNN	2007		Dạy TA	Tổ 1	Tổ phó T1	
8	Trần Thị Linh	09/09/1974	Nữ	CĐ NN			Dạy TA	Tổ 1		
9	Hoàng Thị Yên	12/03/1975	Nữ	ĐH			Dạy TA	Tổ 1		
10	Phạm Thị Thanh Vân	10-10-1979	Nữ	ĐHTH	2000		CN- dạy lớp 1 A1	Tổ 1		
11	Nguyễn Thị Thoan	17-09-1970	Nữ	ĐHTH	1990		CN- dạy lớp 1 A2	Tổ 1		
12	Vũ Thị Tú	12-02-1975	Nữ	ĐHTH	1994		CN- dạy lớp 1 A3	Tổ 1	Tổ phó T1	
13	Phạm Thị Oanh	27-02-1978	Nữ	ĐHTH	2006		CN- dạy lớp 1 A4	Tổ 1		
14	Phạm Thị Lan	18/09/1978	Nữ	ĐHSP	1998		CN- dạy lớp 1 A5	Tổ 1	Tổ trưởng T1	
15	Phạm Thị Thùy	09/05/1985	Nữ	ĐHSP	2010		CN- dạy lớp 1 A6	Tổ 1		
16	Nguyễn Thị Huyền	11/02/1978	Nữ	ĐHSP	1997		CN- dạy lớp 1 A7	Tổ 1		
17	Phạm Thị Thảo	14-02-1976	Nữ	ĐHTH	1998		CN- dạy lớp 1 A8	Tổ 1		
18	Lê Thị Hào	10-04-1976	Nữ	ĐHTH	1997		CN- dạy lớp 1 A9	Tổ 1	Trưởng ban NC	
19	Vũ Thị Vân Anh	04/01/1993	Nữ	ĐHSP	2020		CN- dạy lớp 2 A1	Tổ 2		
20	Hoàng Thị Mến	17-10-1975	Nữ	ĐHTH	1995		CN- dạy lớp 2 A2	Tổ 2	Tổ trưởng T2	
21	Đinh Thị Thơm	20/10/1978	Nữ	ĐH	1998		CN- dạy lớp 2 A3	Tổ 2		
22	Đặng Thị Tươi	10-04-1974	Nữ	ĐHTH	1995		CN- dạy lớp 2 A4	Tổ 2		
23	Phạm Thị Lôi	15/08/1976	Nữ	ĐHSP	1998		CN- dạy lớp 2 A5	Tổ 2		
24	Lê Thị Phượng	23/11/1996	Nữ	ĐHSP	2020		CN- dạy lớp 2 A6	Tổ 2		
25	Lê Thị Thu Hằng	07/02/1969	Nữ	ĐHSP	1988		CN- dạy lớp 2 A7	Tổ 2	Tổ trưởng NC	
26	Vũ Thị Duyên	02/01/1996	Nữ	ĐHSP			CN- dạy lớp 2 A8	Tổ 2		
27	Chu Thị Hoà	24-09-1975	Nữ	ĐHSP	1996		CN- dạy lớp 2 A9	Tổ 2	Tổ phó T2	
28	Trần Thị Thu Hằng	11/1/1979	Nữ	ĐH Nhạc	2008		Dạy HN	Tổ 2		
29	Đỗ Thị Hà	14/10/1994	Nữ	ĐHÂN	2020		Dạy HN	Tổ 2	phụ trách đội	
30	Vũ Thị Hoa	07/07/1996	Nữ	ĐHSP	2020		CN- dạy lớp 3 A2	Tổ 3	Tổ trưởng T3	
31	Vũ Thị Hòa	02/06/1989	Nữ	ĐHTH	2020		CN- dạy lớp 3 A3	Tổ 3		
32	Nguyễn Thị Lan Anh	16/05/1974	Nữ	ĐHSP	1995		CN- dạy lớp 3 A4	Tổ 3		

33	Đặng Thị My	31/12/1996	Nữ	ĐHSP	2020		CN- dạy lớp 3 A5	Tổ 3		
34	Nguyễn Vũ Việt Linh	17/07/1988	Nữ	ĐHSP	2019		CN- dạy lớp 3 A6	Tổ 3		
35	Bùi Thị Vân Anh	21-09-1975	Nữ	ĐHSP	1995		CN- dạy lớp 3 A8	Tổ 3		
36	Phạm Thị Thu Hiền	13/12/1977	Nữ	ĐHSP	1998		CN- dạy lớp 3A 7	Tổ 3		
37	Bùi Thị Huy	25/06/1968	Nữ	ĐHSP	1987		Day ít tiết	Tổ 3	Tổ phó T3	
38	Nguyễn Thanh Bình	13/03/1986	Nam	ĐHMT	2010		Day MT	Tổ 3		
39	Vũ Thị Mai	12/11/1987	Nữ	ĐHMT	2010		Day MT	Tổ 3		
40	Trần Thị Vân Anh	12-08-1976	Nữ	ĐHSP	1996		CN dạy lớp 4 A1	Tổ 4		
41	Nguyễn Thị Kim Anh	03-02-1990	Nữ	ĐHSP	2006		CN dạy lớp 4 A2	Tổ 4		
42	Hoàng Thị Hào	18-8-1984	Nữ	ĐHTH	2009		CN dạy lớp 4 A3	Tổ 4		
43	Nhữ Đình Thạo	27/06/1976	Nam	ĐHSP	1996		CN dạy lớp 4 A4	Tổ 4	Tổ phó Tổ 4	
44	Nguyễn Thị Ngân	06-09-1987	Nữ	ĐHSP	2012		CN dạy lớp 4 A5	Tổ 4		
45	Nguyễn Tiến Thịnh	02/09/1975	Nam	ĐHSP	1996		CN dạy lớp 4 A6	Tổ 4	TBTr	
46	Trần Thị Thu Hằng	16/09/1979	Nữ	Thạc sĩ	2000		CN dạy lớp 4 A7	Tổ 4	Tổ Trưởng tổ 4	
47	Đặng Thị Liên	19/04/1995	Nữ	ĐHSP			CN dạy lớp 4 A8	Tổ 4		
48	Vũ Thị Kiều Hoa	20-10-1975	Nữ	ĐHTH	1999		CN dạy lớp 4 A9	Tổ 4		
49	Vũ Huy Toàn	28/08/1974	Nam	ĐHSP	1995		CN dạy lớp 4 A10	Tổ 4	TKHĐT	
50	Trương Nhật Vy	20/12/1999	Nữ	ĐHSP			Day ít tiết	Tổ 4		
51	Vũ Xuân Trường	02/08/1989	Nam	ĐHSP	2020		CN- dạy lớp 5A	Tổ 5		
52	Trần Thị Hải Yến	15/08/1990	Nữ	ĐHSP			CN- dạy lớp 5B	Tổ 5		
53	Nguyễn Thị Quyên	25-11-1975	Nữ	ĐHTH	1995		CN- dạy lớp 5C	Tổ 5		
54	Phạm Thị Hải	04/05/1974	Nữ	ĐHSP	1993		CN- dạy lớp 5D	Tổ 5		
55	Bùi Hải Hà	22/12/1994	Nữ	ĐHSP	2015		CN- dạy lớp 5E	Tổ 5		
56	Vũ Đức Cảnh	02/01/1972	Nam	ĐHTH	1993		CN- dạy lớp 5G	Tổ 5		
57	Nguyễn Thị Kim Anh						CN- dạy lớp 5H	Tổ 5		
58	Vũ Thị Liên	02/06/1974	Nữ	ĐHTH	1995		CN- dạy lớp 5I	Tổ 5	Tổ trưởng tổ 5	
59	Trần Thị Hào	25/09/1975	Nữ	ĐHSP	1995		CN- dạy lớp 5K	Tổ 5		
60	Phạm Thị Hằng	20/02/1987	Nữ	ĐHSP	2008		CN- dạy lớp 5L	Tổ 5	Tổ phó tổ 5	
61	Phạm Thị Thùy Dịu			ĐHSP			Day ít tiết	Tổ 4		
62	Nguyễn Ngọc Chiến	21/03/1989	Nam	ĐHSP	2007		Day TD	Tổ 5		
63	Phạm Văn Công	22/07/1984	Nam	ĐHSP	2006		Day TD	Tổ 5		
64	Hoàng Kim Ngân		Nam				Day TD	Tổ 5	Tổng phụ trách đội	
65	Bùi Thị Nhị	16/06/1985	Nữ	CĐ	2007		CB TB	Tổ văn phòng		
66	Phạm Thị Chinh	09/05/1988	Nữ	ĐHTV- TB	2006		CBTV	Tổ văn phòng		
67	Nguyễn Thị Thu Hải	14/07/1971	Nữ	ĐHTC	1995		Kế toán	Tổ văn phòng	Tổ trưởng TVP	
68	Phạm Thị Bén	27/11/1982	Nữ	TH tin	2006		Y tế	Tổ văn phòng	TPTVP	

Số: 25/BB- THKS

Kè Sắt, ngày 02 tháng 8 năm 2024

**BIÊN BẢN**

**( Trích nội dung họp Hội đồng phân công công việc năm học 2024-2025)**

Hôm nay ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại Văn phòng trường TH Kè Sắt đã diễn ra phiên họp Hội đồng.

Thành phần: Chủ tọa- Ông Vũ Đình Thuận- Hiệu trưởng

Thư ký: - Nguyễn Thị Thu Hải- Thư Ký Hội đồng

Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên: có mặt 70 vắng: 0

Nội dung: Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng theo quy định của điều lệ trường Tiểu Học:

- Ông Vũ Đình Thuận - Chủ tọa thông qua dự thảo phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng theo công việc. Hội đồng thảo luận và đi đến thống nhất cụ thể như sau:

**1. Công tác kiêm nhiệm đầu việc:**

STT	Họ và tên	Công tác kiêm nhiệm	Ghi chú
1	Phạm Thị Lan	TT tổ 1	
2	Vũ Thị Tú	Tp tổ 1	
3	Hoàng Thúy Chinh	Tp tổ 1	
4	Hoàng Thị Mến	TT tổ 2	
5	Chu Thị Hoà	TP 2	
6	Vũ Thị Hoa	TT tổ 3	
7	Bùi Thị Huy	TP tổ 3	
8	Trần Thị Thu Hằng	TT tổ 4	
9	Nhữ Đình Thạo	TP tổ 4	
10	Vũ Thị Liên	TT tổ 5	
11	Phạm Thị Hằng	TP tổ 5	
12	Nguyễn Thị Thu Hải	TT tổ VP	
13	Phạm Thị Bến	TP tổ VP	
14	Hoàng Kim Ngân	Tổng phụ trách đội	

**2. Công tác chủ nhiệm, tổ chuyên môn và các công tác chuyên môn khác:**

STT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Năm vào ngành	Chức vụ	Nhiệm vụ	Tổ chuyên môn	Kiểm nghiệm
1	Vũ Đình Thuấn	23/04/1975	Nam	Thạc sĩ	1997	HT	Day lớp 4;5	Tổ văn phòng	Bí thư CB
2	Dương Thị Kim Thêu	07/10/1974	Nữ	Thạc sĩ	1994	PHT	Day lớp 1,2	Tổ 4	Phó BTCB-CTCD
3	Nguyễn Thị Hồng Huệ	12/11/1984	Nữ	ĐHSP	2006	PHT	Day lớp 3	Tổ 3	
4	Bùi Thị Đan	14/11/1975	Nữ	ĐHSP	1997		CN- day lớp 3 A1	Tổ 3	
5	Nguyễn Thị Hồng Nhung	8/11/1988	Nữ	ĐHSPNN			Day TA	Tổ 1	
6	Lê Thị Trang	17/07/1994	Nữ	ĐHNN			Day TA	Tổ 1	
7	Hoàng Thúy Chinh	16/10/1986	Nữ	ĐHNN	2007		Day TA	Tổ 1	Tổ phó T1
8	Trần Thị Linh	09/09/1974	Nữ	CĐ NN			Day TA	Tổ 1	
9	Hoàng Thị Yên	12/03/1975	Nữ	ĐH			Day TA	Tổ 1	
10	Phạm Thị Thanh Vân	10-10-1979	Nữ	ĐHTH	2000		CN- day lớp 1 A1	Tổ 1	
11	Nguyễn Thị Thoan	17-09-1970	Nữ	ĐHTH	1990		CN- day lớp 1 A2	Tổ 1	
12	Vũ Thị Tú	12-02-1975	Nữ	ĐHTH	1994		CN- day lớp 1 A3	Tổ 1	Tổ phó T1
13	Phạm Thị Oanh	27-02-1978	Nữ	ĐHTH	2006		CN- day lớp 1 A4	Tổ 1	
14	Phạm Thị Lan	18/09/1978	Nữ	ĐHSP	1998		CN- day lớp 1 A5	Tổ 1	Tổ trưởng T1
15	Phạm Thị Thủy	09/05/1985	Nữ	ĐHSP	2010		CN- day lớp 1 A6	Tổ 1	
16	Nguyễn Thị Huyền	11/02/1978	Nữ	ĐHSP	1997		CN- day lớp 1 A7	Tổ 1	
17	Phạm Thị Thảo	14-02-1976	Nữ	ĐHTH	1998		CN- day lớp 1 A8	Tổ 1	
18	Lê Thị Hào	10-04-1976	Nữ	ĐHTH	1997		CN- day lớp 1 A9	Tổ 1	Trưởng ban NC
19	Vũ Thị Vân Anh	04/01/1993	Nữ	ĐHSP	2020		CN- day lớp 2 A1	Tổ 2	
20	Hoàng Thị Mến	17-10-1975	Nữ	ĐHTH	1995		CN- day lớp 2 A2	Tổ 2	Tổ trưởng T2
21	Đinh Thị Thơm	20/10/1978	Nữ	ĐH	1998		CN- day lớp 2 A3	Tổ 2	
22	Đặng Thị Tươi	10-04-1974	Nữ	ĐHTH	1995		CN- day lớp 2 A4	Tổ 2	
23	Phạm Thị Lôi	15/08/1976	Nữ	ĐHSP	1998		CN- day lớp 2 A5	Tổ 2	
24	Lê Thị Phượng	23/11/1996	Nữ	ĐHSP	2020		CN- day lớp 2 A6	Tổ 2	
25	Lê Thị Thu Hằng	07/02/1969	Nữ	ĐHSP	1988		CN- day lớp 2 A7	Tổ 2	Tổ trưởng NC
26	Vũ Thị Duyên	02/01/1996	Nữ	ĐHSP			CN- day lớp 2 A8	Tổ 2	
27	Chu Thị Hoà	24-09-1975	Nữ	ĐHSP	1996		CN- day lớp 2 A9	Tổ 2	Tổ phó T2
28	Trần Thị Thu Hằng	01/11/1979	Nữ	ĐH Nhạc	2008		Day HN	Tổ 2	
29	Đỗ Thị Hà	14/10/1994	Nữ	ĐHÂN	2020		Day HN	Tổ 2	phụ trách đội
30	Vũ Thị Hoa	07/07/1996	Nữ	ĐHSP	2020		CN- day lớp 3 A2	Tổ 3	Tổ trưởng T3
31	Vũ Thị Hòa	02/06/1989	Nữ	ĐHTH	2020		CN- day lớp 3 A3	Tổ 3	
32	Nguyễn Thị Lan Anh	16/05/1974	Nữ	ĐHSP	1995		CN- day lớp 3 A4	Tổ 3	
33	Đặng Thị My	31/12/1996	Nữ	ĐHSP	2020		CN- day lớp 3 A5	Tổ 3	
34	Nguyễn Vũ Việt Linh	17/07/1988	Nữ	ĐHSP	2019		CN- day lớp 3 A6	Tổ 3	

35	Bùi Thị Vân Anh	21-09-1975	Nữ	ĐHSP	1995		CN- dạy lớp 3 A8	Tổ 3	
36	Phạm Thị Thu Hiền	13/12/1977	Nữ	ĐHSP	1998		CN- dạy lớp 3A 7	Tổ 3	
37	Bùi Thị Huy	25/06/1968	Nữ	ĐHSP	1987		Day ít tiết	Tổ 3	Tổ phó T3
38	Nguyễn Thanh Bình	13/03/1986	Nam	ĐHMT	2010		Day MT	Tổ 3	
39	Vũ Thị Mai	12/11/1987	Nữ	ĐHMT	2010		Day MT	Tổ 3	
40	Trần Thị Vân Anh	12-08-1976	Nữ	ĐHSP	1996		CN dạy lớp 4 A1	Tổ 4	
41	Nguyễn Thị Kim Anh	03-02-1990	Nữ	ĐHSP	2006		CN dạy lớp 4 A2	Tổ 4	
42	Hoàng Thị Hào	18-8-1984	Nữ	ĐHTH	2009		CN dạy lớp 4 A3	Tổ 4	
43	Nhữ Đình Thạo	27/06/1976	Nam	ĐHSP	1996		CN dạy lớp 4 A4	Tổ 4	Tổ phó Tổ 4
44	Nguyễn Thị Ngàn	06-09-1987	Nữ	ĐHSP	2012		CN dạy lớp 4 A5	Tổ 4	
45	Nguyễn Tiến Thịnh	02/09/1975	Nam	ĐHSP	1996		CN dạy lớp 4 A6	Tổ 4	TBTT
46	Trần Thị Thu Hằng	16/09/1979	Nữ	Thạc sĩ	2000		CN dạy lớp 4 A7	Tổ 4	Tổ Trưởng tổ 4
47	Đặng Thị Liên	19/04/1995	Nữ	ĐHSP			CN dạy lớp 4 A8	Tổ 4	
48	Vũ Thị Kiều Hoa	20-10-1975	Nữ	ĐHTH	1999		CN dạy lớp 4 A9	Tổ 4	
49	Vũ Huy Toán	28/08/1974	Nam	ĐHSP	1995		CN dạy lớp 4 A10	Tổ 4	TKHĐT
50	Trương Nhật Vy	20/12/1999	Nữ	ĐHSP			Day ít tiết	Tổ 4	
51	Vũ Xuân Trường	02/08/1989	Nam	ĐHSP	2020		CN- dạy lớp 5A	Tổ 5	
52	Trần Thị Hải Yến	15/08/1990	Nữ	ĐHSP			CN- dạy lớp 5B	Tổ 5	
53	Nguyễn Thị Quyên	25-11-1975	Nữ	ĐHTH	1995		CN- dạy lớp 5C	Tổ 5	
54	Phạm Thị Hải	04/05/1974	Nữ	ĐHSP	1993		CN- dạy lớp 5D	Tổ 5	
55	Bùi Hải Hà	22/12/1994	Nữ	ĐHSP	2015		CN- dạy lớp 5E	Tổ 5	
56	Vũ Đức Cảnh	02/01/1972	Nam	ĐHTH	1993		CN- dạy lớp 5G	Tổ 5	
57	Nguyễn Thị Kim Anh						CN- dạy lớp 5H	Tổ 5	
58	Vũ Thị Liên	02/06/1974	Nữ	ĐHTH	1995		CN- dạy lớp 5I	Tổ 5	Tổ trưởng tổ 5
59	Trần Thị Hào	25/09/1975	Nữ	ĐHSP	1995		CN- dạy lớp 5K	Tổ 5	
60	Phạm Thị Hằng	20/02/1987	Nữ	ĐHSP	2008		CN- dạy lớp 5L	Tổ 5	Tổ phó tổ 5
61	Phạm Thị Thùy Dịu			ĐHSP			Day ít tiết	Tổ 4	
62	Nguyễn Ngọc Chiến	21/03/1989	Nam	ĐHSP	2007		Day TD	Tổ 5	
63	Phạm Văn Công	22/07/1984	Nam	ĐHSP	2006		Day TD	Tổ 5	
64	Hoàng Kim Ngân		Nam				Day TD	Tổ 5	Tổng phụ trách đội
65	Bùi Thị Nhị	16/06/1985	Nữ	CD	2007		CB TB	Tổ văn phòng	
66	Phạm Thị Chinh	09/05/1988	Nữ	ĐHTV-TB	2006		CBTV	Tổ văn phòng	
67	Nguyễn Thị Thu Hải	14/07/1971	Nữ	ĐHTC	1995		Kế toán	Tổ văn phòng	Tổ trưởng TVP
68	Phạm Thị Bén	27/11/1982	Nữ	TH tin	2006		Y tế	Tổ văn phòng	TPTVP
69	Chu Văn Kỳ		Nam				Bảo vệ	Tổ văn phòng	
70	Nguyễn Văn Thái		Nam				Bảo vệ	Tổ văn phòng	

**3. Phân công nhiệm vụ theo công việc:**

<b>TT</b>	<b>Công việc</b>	<b>Người phụ trách</b>	<b>Cộng sự</b>
1	Tuyển sinh lớp 1	Thầy Thuấn	Cô Thêu, Cô Huế, Hải, Bền ( Hồ sơ, nhập mạng), tổ trưởng, tổ phó, GVCN lớp 1 chia lớp
2	Hoàn thành CT Tiểu học	Thầy Thuấn	Cô Thêu, cô Huế, Hải, Bền ( Biểu mẫu), GVCN lớp 5 ( hồ sơ HS)
3	Xét duyệt HS LL, ở lại	Cô Thêu Cô Huế	Cô Hải, Bền ( các biểu mẫu), GVCN ( học bạ); Tổ trưởng, tổ phó...
4	Kiểm định chất lượng, trường chuẩn QG	Cô Thêu Cô Huế	Hải, Bền, các tổ theo sự phân công tập hợp các minh chứng xếp theo hộp
5	Phổ cập	Cô Thêu Cô Huế	Cô Hải, Bền, giáo viên được phân công
6	Thư Viện	Cô Thêu Cô Huế	Cô Chinh (Cán bộ trực tiếp), Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, tổng phụ trách đội.
7	Thiết bị	Cô Thêu Cô Huế	Cô Nhị ( Cán bộ trực tiếp), Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, tổng phụ trách đội.
8	CSVC	Cô Thêu Cô Huế	Bác Kỳ, Anh Thái cô Hải, cô Bền, thầy Chiến; thầy Công các tổ trưởng
9	Khánh tiết	Thầy Chiến	Đoàn viên, giáo viên được phân công
10	Đoàn đội	Thầy Chiến	Cô Hà; thầy Ngân, nội dung chào cờ, sinh hoạt giữa giờ, tổ chức các hoạt động SHTT, Hồ sơ công tác Đội. Giáo viên CN, giáo viên chuyên chịu trách nhiệm kết hợp về các nội dung liên quan đến chuyên môn.
11	Kiểm tra định kỳ	Thầy Thuấn	Cô Hải ( TK) Cô Thêu, cô Bền thu duyệt đề, in sao.
12	Phân công chuyên	Thầy	Cô Thêu, cô Huế, tổ trưởng, tổ phó ...

	môn	Thuấn	
13	Quản trị mạng	Cô Thêu Cô Huế	Cô Thêu, cô Huế, Cô Bền (Quản lý học sinh, phân công CM), Cô Chinh cán bộ thư viện đưa tin, bài.
14	Thi đua	Thầy Thuấn	CTCD, ( Hồ sơ đăng ký, duyệt), Cô Thêu, cô Huế, Ban thi đua nhà trường
15	Công đoàn	CTCD	BCHCD
16	Tài chính	Thầy Thuấn	Cô Hải, Cô Bền
17	Phụ trách CSDL ngành	Cô Thêu Cô Huế	Cô Bền, cô Hải, GVCN
18	Phụ trách CSDL Smas	Cô Thêu Cô Huế	Cô Bền, cô Hải, GVCN
19	Phụ trách quản lý Google Drive và hệ thống quản lý nhà trường	Cô Thêu Cô Huế	Cô Bền, cô Hải, GVCN
20	Phụ trách báo cáo chuyên môn các cấp	Cô Thêu	Cô Thêu, Huế, Cô Bền, cô Hải, GVCN
21	Thư viện điện tử	Cô Thêu Cô Huế	Cô Chinh, GVCN

#### 4. Phân công xây dựng, duyệt kế hoạch, báo cáo và giáo án giảng dạy

TT	Tên kế hoạch	Người viết dự thảo	Người duyệt
1.	Thực hiện nhiệm vụ năm học	Thầy Thuấn	PGD
2.	Trường học TTHSTC	Cô Thêu, cô Huế	Thầy Thuấn
3.	Kiểm tra nội bộ	Thầy Thuấn	
4.	Giáo dục pháp luật	Cô Thêu, cô Huế	Thầy Thuấn
5.	An toàn giao thông	Cô Thêu, cô Huế	Thầy Thuấn
6.	Quy chế thi đua	CTCD	Thầy Thuấn
7.	Quy chế chi tiêu nội bộ	Cô Hải	Thầy Thuấn

8.	Kế hoạch chủ nhiệm trường	Cô Thêu, cô Huế	Thầy Thuấn
9.	Kế hoạch đoàn đội	Thầy Chiến, thầy Ngân	Thầy Thuấn
10.	Kế hoạch CM	Cô Thêu, cô Huế	Thầy Thuấn
11.	Bồi dưỡng Giáo viên	Cô Thêu, cô Huế	Thầy Thuấn
12.	Kế hoạch Công đoàn	CTCĐ	Thầy Thuấn
13.	Kế hoạch Ban TTND	TBTT	Thầy Thuấn
14.	Kế hoạch Thư viên	Cô Chinh	Thầy Thuấn
15.	Thiết bị	Cô Nhi	Thầy Thuấn
16.	Tổ chuyên môn	Tổ trưởng	Cô Thêu; cô Huế
17.	Kế hoạch Giảng dạy chung của khối	Tổ trưởng, tổ phó	Thầy Thuấn
18.	Kế hoạch Giảng dạy giáo viên	Giáo viên bộ môn	Tổ trưởng, tổ phó kiểm tra, Cô Thêu ký khối 1; khối 4, cô Huế ký khối 2 và khối 3 Thầy Thuấn ký duyệt khối 5; thời gian ký vào thứ 6 hàng tuần.
19.	Kế hoạch bài dạy của giáo viên	Giáo viên bộ môn	Tổ trưởng, tổ phó kiểm tra, đánh giá nhận xét, Cô Thêu ký khối 1, 4; cô Huế ký khối 2 và khối 3, Thầy Thuấn ký duyệt khối 5; thời gian ký vào thứ 2 hàng tuần.
20.	Báo cáo đội ngũ	Cô Hải	Thầy Thuấn
21.	Báo cáo về chuyên môn	Cô Thêu, cô Huế	Thầy Thuấn
22.	Báo cáo tháng	Thầy Thuấn	
23.	Báo cáo tài chính	Cô Hải	Thầy Thuấn
24.	Kế hoạch Đổi mới PP	Cô Thêu, cô Huế	Thầy Thuấn
25.	Kế hoạch dạy hai buổi/ ngày	Cô Thêu, cô Huế	Thầy Thuấn



26.	Kế hoạch giáo dục	Cô Thêu, cô Huế	Thầy Thuấn
27.	Kế hoạch HĐNGLL	Cô Thêu, cô Huế	Thầy Thuấn
28.	Kế hoạch học tập làm theo tấm gương ĐĐHCM	CTCĐ	Thầy Thuấn
29.	Kế hoạch Xây dựng cơ sở vật chất	Cô Thêu, cô Huế	Thầy Thuấn
30.	Kế hoạch y tế	Cô Bến	Thầy Thuấn
31.	Ghi nghị quyết hội đồng	Cô Hải	
32.	Ghi nghị quyết lãnh đạo	Cô Thêu	

Người phụ trách chính phải có trách nhiệm báo cáo Hiệu trưởng trước và sau khi hoàn thành công việc. Tiến hành công việc theo thời gian Kế hoạch nhà trường, thực hiện hiệu quả cùng với cộng sự (nếu có), chuyển hồ sơ lưu trữ trên trang hồ sơ điện tử, lưu giữ hồ sơ tại trường (Văn thư, tổ, đưa lên tài nguyên nhà trường) theo quy định. Ngoài công việc trên các thành viên nhà trường được sự phân công công việc của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chức năng, từng nhiệm vụ.

Biên bản được thông qua toàn thể Hội đồng nhà trường và được nhất trí 100%, cuộc họp kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD, UBND (để b/c);
- Các tổ chuyên môn, giáo viên (để t/h);
- Lưu: Trang HSĐT, VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**HIỆU TRƯỞNG**  
*Vũ Đình Chuẩn*

## NHỮNG CHỈ TIÊU THI ĐUA GDTH HUYỆN BÌNH GIANG NĂM HỌC 2024- 2025

### CÁC CHỈ TIÊU THI ĐUA

1. Hoàn thành tốt các chỉ tiêu thi đua của Sở GDĐT.
2. Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đi học: 100%.
3. HS học 2 buổi/ngày: 100%.
4. Công tác phổ cập giáo dục  
Huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ III năm 2024.
5. Chất lượng giáo dục
  - HS hoàn thành môn Toán, Tiếng Việt: 99,5% trở lên;
  - HS đạt về phẩm chất, năng lực: 99,5% trở lên;
  - HS hoàn thành chương trình lớp học đạt 99% trở lên;
  - HS hoàn thành chương trình tiểu học: 100%.
6. HS khối 4,5 được giáo dục bơi: 100% (HS khối 3,4,5 biết bơi: 60%).
7. Tổ chức bán trú:  
Tỷ lệ HS ăn bán trú: 20 - 25% ;
8. CSVC, thiết bị dạy học và Thư viện trường học.
  - Tỷ lệ phòng học kiên cố hóa: 100%;
  - Trang trí trường, lớp khang trang, sạch đẹp, thân thiện: 100%;
  - Thư viện trường học đạt mức 1 trở lên: 100%. Thư viện công nhận đạt mức 2 từ 3 đến 5 thư viện
    - Số trường tổ chức thi sử dụng ĐDDH cấp trường: 100%;
    - 100% các trường sử dụng báo Giáo dục & Thời đại, Báo Hải Dương.
9. Đội ngũ CBQL, GV
  - Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: 100% Tốt và Khá;
  - Đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV: 70% Khá trở lên (35% Tốt, không có GV xếp loại chưa đạt);
    - GV tiếng Anh đạt chuẩn về NLNN: 100% trở lên.
10. Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, trường học tiêu biểu, điển hình.
  - 100% các trường tiểu học hoàn thành báo cáo tự đánh giá, các trường được đánh giá ngoài đạt cấp độ 2 trở lên;
    - Số trường đạt chuẩn mới mức độ 2: dự kiến 01 đơn vị;
    - Số trường CN lại sau 5 năm: Dự kiến: mức độ 1: 01 đơn vị; mức độ 2: 01 đơn vị;
    - Số trường tiểu học tiêu biểu, điển hình: Dự kiến: 01 đơn vị.
11. Kết quả các Hội thi, Giao lưu
  - Số GV tham gia thi GVĐG được công nhận cấp tỉnh: 100%, phần đầu có GV được Giám đốc Sở GDĐT tặng Giấy khen;
    - Sáng kiến cấp tỉnh: Dự kiến 2-3;
    - Phần đầu 50% số trường có từ 1 đến 2 tin bài được đăng trên báo đài của huyện, tỉnh, Trung ương
      - Tập thể LĐTT: Dự kiến 13-14 đơn vị (TTLĐXS 2-3 đơn vị; UBND tỉnh tặng cờ thi đua: 01 đơn vị);
      - HS tham gia đầy đủ các Hội thi và các cuộc Giao lưu, phần đầu có giải cao cấp tỉnh và cấp quốc gia.

**KẾ HOẠCH THÁNG - NĂM HỌC 2024 – 2025**

(Kèm theo kế hoạch số: 68 /KH-THKS ngày 04/10/2024 của trường tiểu học Kẻ Sặt)

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>
<p><b>8</b> <b>2024</b></p>	<p><b>* Trọng tâm: Công tác bồi dưỡng giáo viên, công tác tuyển sinh lớp 1.</b></p> <p><b>1. Tư tưởng chính trị:</b>                      - Động viên cán bộ giáo viên chuẩn bị bước vào năm học mới;</p> <p><b>2. Chuyên môn</b>                      - Tuyển sinh lớp 1 năm học 2024-2025.                      - Triển khai Kế hoạch bồi dưỡng CBQL, GV năm học 2024 và trong hè 2025..                      - Kiểm tra, quán triệt các hoạt động giáo dục trong hè. Tăng cường quản lý ngăn chặn việc dạy thêm của giáo viên.                      - Tham dự các lớp tập huấn do các cấp tổ chức;                      - Điều tra dân số độ tuổi từ 6 đến 14 tuổi, huy động hết trẻ trong độ tuổi ra lớp.                      - Kiểm tra cơ sở vật chất phục vụ năm học mới.</p> <p><b>3. Công tác khác</b>                      - Dự Hội nghị Tổng kết năm học 2023 – 2024 và triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025.                      - Hoàn thành các báo cáo đầu năm gửi PGD;</p> <p><b>4. Bổ sung</b></p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p><b>9</b> <b>2024</b></p>	<p><b>* Trọng tâm: Tổng kết năm học 2022 - 2023 và triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học mới</b></p>	<p>.....</p> <p>.....</p>



**\* Trọng tâm: Chào mừng ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam 20/10; Kiểm tra công tác PCGD-XMC**

**1. Tư tưởng chính trị:**

Chủ đề: Thi đua dạy tốt – học tốt kỉ niệm ngày phụ nữ việt nam 20/10, chào mừng ngày nhà giáo việt nam 20/11.

- Động viên cán bộ giáo viên ổn định tư tưởng, nghiên cứu nhiệm vụ năm học và các văn bản của ngành, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

**2. Chuyên môn**

- Tập hợp báo cáo số liệu đầu năm học (theo phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học); báo cáo PGD.

- Cập nhật số liệu vào hệ thống quản lý; kiểm tra công nhận kết quả thực hiện công tác PCGDTH năm 2024 PCGD, XMC cấp tiểu học;

- Duyệt kế hoạch năm học, thời khoá biểu, phân công chuyên môn đầu năm với PGD.

- Tham dự chuyên đề cấp huyện, cấp cụm trường theo kế hoạch.

- Chỉ đạo dự giờ và tháo gỡ khó khăn đối với lớp 1;2;3;4;5

- Chuẩn bị tốt hồ sơ, các hoạt động thư viện, đề nghị kiểm tra thư viện đạt mức 1.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình, thời khoá biểu;

- Kiến toàn đội ngũ cốt cán. Thành lập Hội đồng ra đề, lực lượng kiểm tra CM, Ban chỉ đạo bồi dưỡng thường xuyên;

- Duyệt các kế hoạch năm học của các bộ phận;

- Tổng kiểm tra hồ sơ đợt 1;

- Hoàn thành hồ sơ phổ cập, đón đoàn KT phổ cập.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng và tổ chức các chuyên đề;

- Tổ chức Hội thảo, Hội giảng, thi giáo viên giỏi cấp trường; lựa chọn giáo viên tham dự cấp huyện.

- Kiểm tra việc đánh giá, nhận xét học sinh của giáo viên;

- Kiểm tra nề nếp chuyên môn, dạy 2 buổi/ ngày - Việc thực hiện các quy định về chương trình SGK;

**3. Công tác khác**

- Củng cố kiến toàn Hội chữ thập đỏ;

- Kiểm tra xếp loại chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch

- Tổ chức khám bệnh cho HS;

- Tổ chức Hội nghị cán bộ công chức viên chức toàn đơn vị;

**4. Bổ sung**

**10  
2024**

\* **Trọng tâm: Thi đua dạy tốt – học tốt chúc mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.**

**1. Tư tưởng chính trị:**

\* Thi đua: "Dạy tốt - Học tốt" chúc mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức tốt ngày 20/11
- Tạo điều kiện về vật chất và tinh thần động viên cán bộ giáo viên trong ngày lễ 20-11

**2. Chuyên môn**

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình, thời khoá biểu;
- Chỉ đạo tổ chức hội giảng Hội học chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam;
- Chỉ đạo tổ chức thi giáo viên giỏi cấp trường từ lớp 1 đến lớp 5;
- Tham dự hội thi GVG cấp huyện khối 4, GV dạy môn MT, TA; GDTC.
- Sơ kết phong trào VSCĐ đợt I;
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng và tổ chức chuyên đề các môn học;
- Dự giờ, kiểm tra hồ sơ;
- Tiếp tục bồi dưỡng HS có năng khiếu phù đạo HS yếu.
- Kiểm tra việc đánh giá học sinh;
- Đón đoàn kiểm tra phổ cập giáo dục UBND huyện;
- Kiểm tra công tác bồi dưỡng giáo viên
- Kiểm tra xếp loại chuyên môn nghiệp vụ, chuyên đề theo kế hoạch

**3. Công tác khác**

- Tổ chức sinh hoạt tập thể chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11.

**4. Bổ sung**

**11  
2024**

\* *Trọng tâm: Kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I*

**1. Tư tưởng chính trị:**  
Thi đua lập thành tích chào mừng ngày quốc phòng toàn dân 22/12.

**2. Chuyên môn**

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình, thời khoá biểu;
- Kiểm tra xếp loại chuyên môn giáo viên.
- Tổ chức ngày hội chữ đẹp cấp trường
- Dự chuyên đề tại cụm;
- Kiểm tra việc tổ chức và thực hiện chuyên đề các môn học của giáo viên và các tổ chuyên môn;
- Dự giờ, kiểm tra hồ sơ;
- Kiểm tra thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên;
- Kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I. Kiểm tra việc thực hiện qui chế, đánh giá xếp loại học sinh;
- Tổ chức chuyên đề soạn giảng theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo, và phân hoá đối tượng HS;
- Chuyên đề sử dụng phần mềm tin học trong quản lý và giảng dạy;
- Tham dự hội thi GVG cấp tỉnh
- Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục kỉ niệm ngày lễ 22/12.
- Kiểm tra xếp loại chuyên môn nghiệp vụ, chuyên đề theo kế hoạch

Tham dự giải bóng đá học sinh tiểu học tranh cúp Bảo Việt.

**3. Công tác khác**

- Tổ chức lễ kỷ niệm ngày 22/12;
- Tổ chức Thi tiếng hát dân ca và giao lưu các trò chơi dân gian;

**4. Bổ sung**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**12  
2024**

\* **Trọng tâm: Hoàn thành Chương trình và Sơ kết học kỳ I**

**1. Tư tưởng chính trị**

Phát động thi đua "**Mừng Đảng - mừng xuân**"

**2. Chuyên môn**

- Chỉ đạo kế hoạch thời gian năm học: Kết thúc học kỳ I: 17/01/20245 học kỳ II: Từ ngày 20/01/2025 đến hết ngày 24/5/2025.
- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình, thời khoá biểu;
- Tổ chức sơ kết học kỳ I. - Báo cáo chất lượng học kỳ I về Phòng giáo dục;
- Sơ kết phong trào VSCĐ đợt I;
- Thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường;
- Dự chuyên đề tại cụm;
- Kiểm tra xếp loại chuyên môn giáo viên;
- Kiểm tra chuyên đề;
- Tổng kiểm tra hồ sơ đợt II;
- Dự giờ, kiểm tra hồ sơ;
- Tham dự giao lưu "Em yêu Tiếng Việt" dành cho học sinh khối 3 cấp huyện.
- Tham dự giải Bóng đá học sinh tiểu học cấp tỉnh (dự kiến)

**3. Công tác khác**

- Nhắc nhở nề nếp học sinh trong thời gian giáp tết cổ truyền.

**4. Bổ sung**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**1**  
**2025**





**\* Trọng tâm: Chào mừng tháng thanh niên, Kiểm tra định kì giữa học kì II.**

**1. Tư tưởng chính trị**

- Đẩy mạnh phong trào thi đua chào mừng “Tháng thanh niên” và ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thành lập Đoàn TNCSHCM 26/3.

- Tuyên truyền nâng cao đạo đức nhà giáo

**2. Chuyên môn**

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình, thời khoá biểu;

- Chỉ đạo hội học, hội giảng chào mừng ngày 8/3 và 26/3;

- Tham dự Giao lưu “Câu lạc bộ Toán tuổi thơ” dành cho học sinh khối lớp 4 cấp huyện.

- Tham dự giao lưu trực tuyến cấp Quốc Gia: Trạng Nguyên TV; Violympic Toán ...

- Tham dự Hội thảo về giáo dục STEM

- Kiểm tra định kì giữa kì II

- Tổ chức chuyên đề ( các tổ CM ), dự chuyên đề tại cụm;

- Tổng kiểm tra hồ sơ đợt 3;

- Kiểm tra xếp loại chuyên môn giáo viên, kiểm tra chuyên đề;

- Sơ kết phong trào VSCĐ đợt 2;

- Dự giờ, kiểm tra hồ sơ;

- Chỉ đạo tổ chức lựa chọn SGK lớp 5 theo hướng dẫn.

**3. Công tác khác**

- Tổ chức lễ kỷ niệm: 8/3 và 26/3;

**4. Bổ sung**

3  
2025



**\* Trọng tâm: Chào mừng tháng công nhân, Kiểm tra định kì cuối năm, đánh giá kết quả học tập của học sinh.**

**1. Tư tưởng chính trị**

Cán bộ giáo viên tự đánh giá, bình xét thi đua cuối năm.

**2. Chuyên môn**

- Chỉ đạo kiểm tra định kỳ cuối năm học.
- Phối hợp cấp THCS tổ chức nghiệm thu chất lượng HS lớp 5
- Xét duyệt học sinh hoàn thành chương trình lớp học, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, bàn giao học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học lên THCS;
- Tổng kết năm học và báo cáo chất lượng cuối năm về Phòng giáo dục và Đào tạo;
- Báo cáo chất lượng cuối năm về PGD (theo phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học);
- Tham gia thi trực tuyến: Trạng nguyên Tiếng Việt, Violympic Toán, IOE theo lịch của BTC.
- Rà soát mọi hồ sơ chuyên môn, hồ sơ phổ cập.

**3. Công tác khác**

- Đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học;
- Báo cáo thi đua và tổng kết năm học về PGD&ĐT;
- Tổ chức tổng kết năm học, kết thúc năm học ngày 31/5/2025
- Tổ chức kiểm kê tài sản - Bàn giao trong hè;
- Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương

**4. Bổ sung**

5  
2025



